



SỐ 77

Tuổi Hoa

NĂM THỨ SÁU - BÁN NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH NGÀY 1 VÀ 15



Số 77

**NGÀY 15 THÁNG 9
1987**

**CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN**

**THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
TRƯỜNG-SƠN**

**QUẢN-LÝ
TRẦN-VĂN-VŨ**

Tạp-chí TUỔI - HOA xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa - soạn : 38, Kỳ - Đồng, Saigon. Dây nói : 20.316. Giá mỗi số 10 \$. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 200 \$: Miền Trung và Cao-Nguyên Trung Phần thêm 50 \$ cước phí máy bay. Giá ủng hộ 300 \$ trở lên. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn - Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên Trần-văn-Vũ.

Đọc trong số này :

Người tài-xế Suzuki lý tưởng **MINH QUÂN 3**

Thi đậu **PHƯƠNG THU 11**

Xác chết nhồm dộ **LÊ-HUY-PHIẾU 15**

Glọt mưa trên lá **KIM-DAO-PHƯƠNG 35**

Glấc ngủ của Chím **CHINH-VŨ 38**

Viết cho tuổi trăng tròn **Q D. và TV 43**

Khuôn mặt **PHI-ĐOÀN-THANH 46**

Thung lũng Rắn **NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN 49**

Đang cả non

Đêm huyền-diệu **ANH TRINH 28**

Chiếc đèn của Bé **BÉ MI MI 32**

Người tài-xế

SUZUKI

lý-tưởng

BA mẹ lại giận nhau. Lần này câu chuyện liên quan nhiều đến lũ chúng tôi. Mà đặc biệt là trong bọn tôi, đứa thì ra mặt theo mẹ, đứa thì ra mặt theo ba chứ không giữ thái độ trung lập, hòa đồng như lần trước. Nguyên nhân chính là cái Suzuki!

Khi mẹ nghe ba bàn riêng với chị Thu về chuyện mua Suzuki là lập tức mẹ phản đối liền:

— Mua làm chi? đi học bằng xe đạp không được sao? con mới bằng cái năm tay mà đã...

Tôi lấy làm thích thú, chong mắt lắng tai nghe xem mẹ nói « đã » gì thì ba ngắt lời:

— Mẹ nói đứa nào bằng cái năm tay? Con Thu 15, thằng Vũ 11, con Hà 10, hai đứa nhỏ nhất cũng võ vẽ biết đọc rồi, đứa nào bằng năm tay đâu chỉ tôi coi?

— 15 là tính theo tuổi tây, chớ tuổi ta con đã 16 rồi, con đi được mà mẹ?

Chị Thu tiếp lời ba. Mẹ trừng mắt:

— Con đi hỏi nào? xe đâu mà đi? Đừng có nói...

— Trời ơi! mẹ đâu biết, mấy bữa đi Mai đến, để xe đằng trước, chị Thu chị lấy chị đi khắp xóm, chị còn chở con nữa đó mẹ ơi! chị Thu « một cây » đó.

— Quá! quá sức rồi! (mẹ kêu lên) dám cả gan... rủi ro có chuyện gì thì có khổ mẹ không?

— Làm gì có chuyện gì? mẹ sao nhát như thỏ đế! Đời bây giờ phải tập cho con nó xông pha, dạn dĩ chớ.

Ba lại đồng ý nói. Mẹ ngồi im, thở dài nghe đánh sụt một cái, đứa nào cũng chờ xem mẹ sẽ nói gì, nhưng lạ chưa: mẹ không chịu nói gì, mà ba lại nói thêm:

— Không phải là làm như lối của mẹ mà con nên người đâu, tôi nói cho mẹ biết.

— Anh nói cái gì vậy? tôi không muốn thấy chuyện mua xe Suzuki liên quan gì tới chuyện dạy dỗ con cái hết, anh nói chơi sao chớ? Con anh chưa qua bậc trung học mà chắc gì nó đầy cái xe vững, lại là con gái...

— Chớ con có khi nào nói con là con trai đâu? sao mỗi lần mẹ nói gì

đến con mẹ cũng nhắc đến chuyện con là con gái hết vậy?

— Con Thu đi xuống, đừng có chọc giận mẹ mày (ba quay sang chỉ Thu ra lệnh) đoạn quay lại phía mẹ, này để tôi chỉ cho mẹ thấy cái chỗ sai lầm của mẹ: tôi không muốn mẹ lúc nào cũng ôm ôm lủ nó, phải để cho lủ nó xông pha, bạo dạn, có cái xe Suzuki tiện lắm. Con nó đi học đỡ mỗi chân, thỉnh thoảng khi nào tôi cần đi một chút cũng mau, mà rồi (ba cười) mẹ cũng nên tập lần đi... đi đâu cũng bắt tôi chở...

— Ai bắt anh chở? đó là tại anh rảnh rồi, vui lòng chở cho một đôi vòng nếu anh không chở tôi đi xe taxi, xe đạp có sao đâu?

— Thì đâu có sao! nhưng mà tôi nghe mẹ nói qua ngã tư mẹ phải dắt xe đạp qua, tôi buồn quá! Còn đi taxi thì đắt tiền mà khó đón nữa là khác.... lái xe của mình mẹ lại không dám....

Cơn giận của mẹ bùng lên y như đồng rơm khô bắt lửa:

— Lỗi tại ai? tại sao anh lại một hai đòi bán cho được cái «đơ-sơ-vô» gọn gàng, nhỏ bé của mình đi mà mua một cái to hơn, mới hơn làm tôi không dám lái? Hồi còn «nó» tiện lợi bao nhiêu? tôi chở con đi học, tôi đi chợ, đi một trăm công việc, có khi nào tôi phiền đến anh không? tại làm sao anh ưà bề ngoài dữ vậy? Này, tôi nói thật: bởi anh đã ưà bề ngoài, ưà sang, ưà đẹp, bán xe cũ, tậu xe mới cho nên tôi không thêm lái cái xe đó, chứ nó cũng là cái xe hơi, khó khăn gì đến nỗi tôi không lái được?

— Phải! khó khăn gì đâu, nhưng mà nó mới, nó to hơn cái «đơ-sơ-vô» yêu quý của mẹ nên mẹ sợ rủi

mẹ tung vô cửa, vô gốc cây hư đi... Trời ơi! người ta đi guốc trong bao tử ấy chứ, lại còn vô vệt là không thêm lái. Mà nếu thật như vậy, thử hỏi sự phản đối tiêu cực của mẹ có làm tôi ngán không? hay tôi vẫn tăng ký lô đều đều?

— Tôi biết, tôi biết mà! Xe cũ thì vứt đi, mua xe khác, có ngày rồi anh cũng vứt tôi đi như cái xe cũ đó, khác gì đâu? tôi cũng cũ, cũng xấu....

Cả bọn hoảng lên: giọng mẹ nghẹn lại và... mẹ khóc! Eo ơi! sao lại có sự liên tưởng kỳ quái như thế nhỉ? Chúng tôi đứng sững, hai đứa nhỏ òa khóc theo mẹ, làm y như ba tôi đã đánh mắng gì mẹ không bằng.

Ba cũng đâm câu lên:

— Dở trò gì vậy? Hở? hai đứa nhỏ kia? dở trò gì vậy? (trông thấy Cu Minh đưa ống tay áo quạt nước mắt, nước mũi, ba tôi càng cáu thêm). Ông quát: Con Thu đâu? đem hai đứa xuống nhà, không có tao phết cho mỗi đứa một trận bây giờ đấy! trời ơi! vợ với con! khổ thân tôi chưa này....

● ● ●

Một tháng liền trôi qua. Rồi đến một buổi chiều kia, — thật là kỳ quái, những chuyện lộn xộn trong gia đình tôi đều xảy vào buổi chiều) ba tôi và chị Thu lại thì thào to nhỏ về chuyện Suzuki. 'Mấy đứa nhỏ cũng châu đầu vào trang báo có hình chiếc xe to tướng.

— Con Hà coi, coi rồi lên lầu mách mẹ đi!

Chị Thu cảnh cáo Hà—em gái tôi —con bé quay phắt lại, trừng mắt:

— Ai thêm mách ? nữa rồi đây ba mua về mẹ không biết sao ?

Chị Thu mím môi :

— Nhưng mà lúc đó thì... mua lỡ rồi. Đừng mách mẹ, nữa tao chở đi chơi, vui lắm.

— Em không thêm. Thà em đi xe đạp, còn không thì ba chở đi xe hơi.

— Con nhỏ này nhát gan, giống mẹ quá, phải không ba ?

Ba cười mím :

— Ôi ! kể gì con bé đó ? nó là cái đuôi của mẹ mày mà !

Hà tấm tức :

— Không phải em nhát gan, không phải con cái đuôi... tại em, tại con thương mẹ, nữa lớn con lái xe hơi cho coi !

— Còn lâu !

Tôi chêm một câu, thật ra từ trước nay tôi Trung lập, nhưng mà bây giờ thì chán vai trò trung lập quá rồi. Đành rằng xe có mua về là phần chị Thu, tôi chưa đi được nhưng thế nào rồi tôi cũng sẽ được đi. Chị em với nhau, lẽ nào chị ấy lại xấu bụng tới nước không cho tôi đi một vòng « chia vui » với chị ấy ? Con Hà nó là em mà nó nói nhiều câu « ghê gớm » « già khom » không chịu được. Nó ấy à ? lúc nào cũng : « Mẹ dặn thế này, mẹ nói thế kia, mẹ không bằng lòng chuyện nọ, mẹ bảo phải thế đó » nghe chán tai hết sức, y như nghe mãi một điệu cải lương !

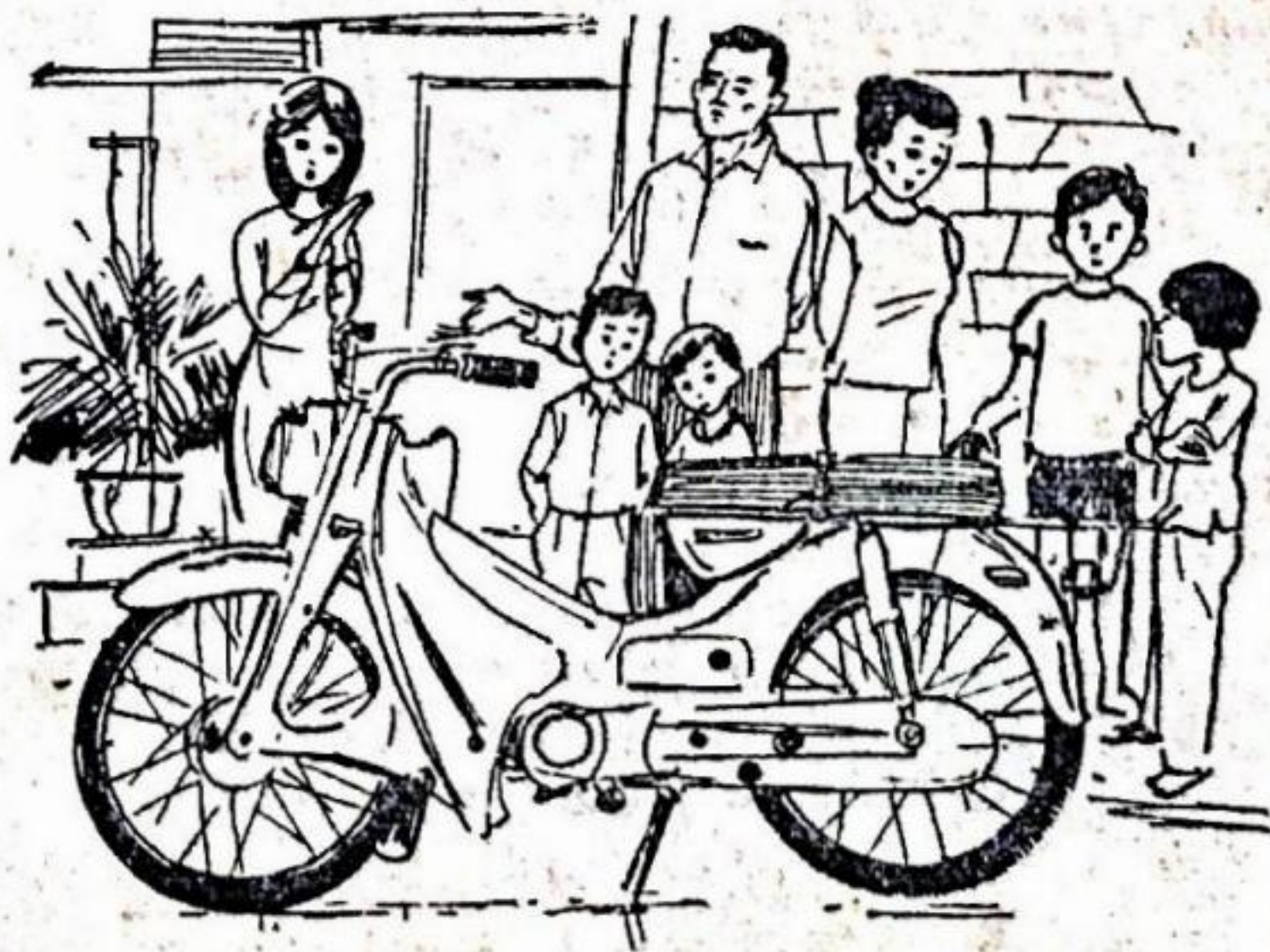
Ừ, mà sao chúng tôi lại sợ ? Suzuki thì có gì đáng sợ ?

người ta đi cứ vun vút trước mặt mình mà. Chị Thu hứa sẽ chở tôi ra xa lộ một bữa hóng gió chơi. 15 tuổi nhưng chị Thu to con lắm không khác gì 16, còn tôi 11 mà y như đứa 13. Sợ gì ? Mẹ tôi sợ là phải, mẹ tôi có bao giờ biết rằng những lúc mẹ tôi bực hoáy sửa bài hay thảo thảo bàn chuyện với mấy người trong nhà in, hay dì Mai, chú Liêm, cậu Sĩ là tôi với chị Thu cất lên lấy xe của mấy người này chạy thử một vòng ?

Chúng tôi tự hào là con của ba tôi, một người tiến bộ, rộng lượng, theo kịp trào lưu... chúng tôi ấy à ? chúng tôi không giống con Hà, con bé nhát cáy .. ư không được.

• • •

Cái xe về rồi ! eo ơi ! đẹp không chê vào đâu được. Mẹ đang đánh máy cong cóc, cong cóc trên lầu mà cũng phải ngừng lại, chạy bổ xuống. Chị Thu tươi như một cánh hoa lúc mặt trời mới hé lên, còn đắm sương mai. Tôi xin thề là chưa bao giờ trông chị ấy tươi tỉnh đến như thế. Chị cười luôn, phô hai hàm răng trắng bóng, đều đặn, hai mắt chị



sáng rực, cho đến nỗi tôi tưởng đưa lại mắt chị một tờ pơ luya là nó bốc cháy liền !

Ba hì hục vặn ốc chỗ này, vặn đinh chỗ khác, hai đứa nhỏ thì nhảy tót lên yên xe. Mẹ cố tìm chỗ chê mà không chê được, mẹ khoanh hai tay lại, lặng lẽ nhìn thôi.

— Mẹ coi được không mẹ ?

Giọng chị Thu trầm và ấm. Mẹ nhìn chị, thông thả nói :

— Cũng gọn, không to lắm.

— Trời ơi ! tôi lựa rồi, tôi nghiên cứu kỹ rồi. Xe này là xe dành cho đàn bà con nít, nó không thể chạy mau, tôi đã nói là tôi cốt mua cho con nó đỡ chân mà.

Mẹ có vẻ không tin :

— Làm sao anh cấm nó chạy mau ? Tôi thấy lũ nhỏ lao như tên ngoài phố...

— Thiệt mà mẹ ! thứ xe mẹ nói đó là Honda, S.S. 50 hay là Brigestone chứ còn xe này con đi cũng được nữa là.

Tôi ngửa ngáy quá, không thể nín phải thổ lộ hiểu biết của mình, ai ngờ không được mẹ tôi khen cho một câu, mẹ còn gắt lên :

— Liệu hồn, mẹ cấm con ! Con không được đụng đến cái xe.

Con Hà coi bộ thích chí lắm. Nó liếc tôi một cái rồi ngảnh đi chỗ khác, tưởng không để ý, song tôi biết nó nghĩ gì.

Từ bữa có xe, chị Thu bị mẹ la mỗi ngày ít nhất là 10 lần. Chị khóc luôn. Khi thì vì chị đi mà không đội mũ, khi thì vì mẹ trông thấy chị lúng túng, vụng về khi nhắc xe vào nhà. Tôi cũng bức

minh lây. Làm sao mà mẹ khó chịu đến vậy chứ ? Nhưng chị Thu thì khóc xong, lau nước mắt là nỗi buồn khổ cũng tan biến theo nước mắt. Chị ồm ồm bên tai mẹ :

— Mẹ đừng la con rồi con sẽ chở mẹ xuống tòa báo, mẹ chịu không ?

Mẹ dấy lên :

— Dẹp đi ! thà mẹ đi bộ. Tao không có ư cái lối đột sòng mớ, cái lối thấy thiên hạ có gì là đua theo như loài khỉ.

— Đi khỏe lắm chứ, mẹ mày sao khó chịu quá. Đi xe hơi kiếm chỗ đậu mệt xác, rồi đây, chắc ba cũng đi.

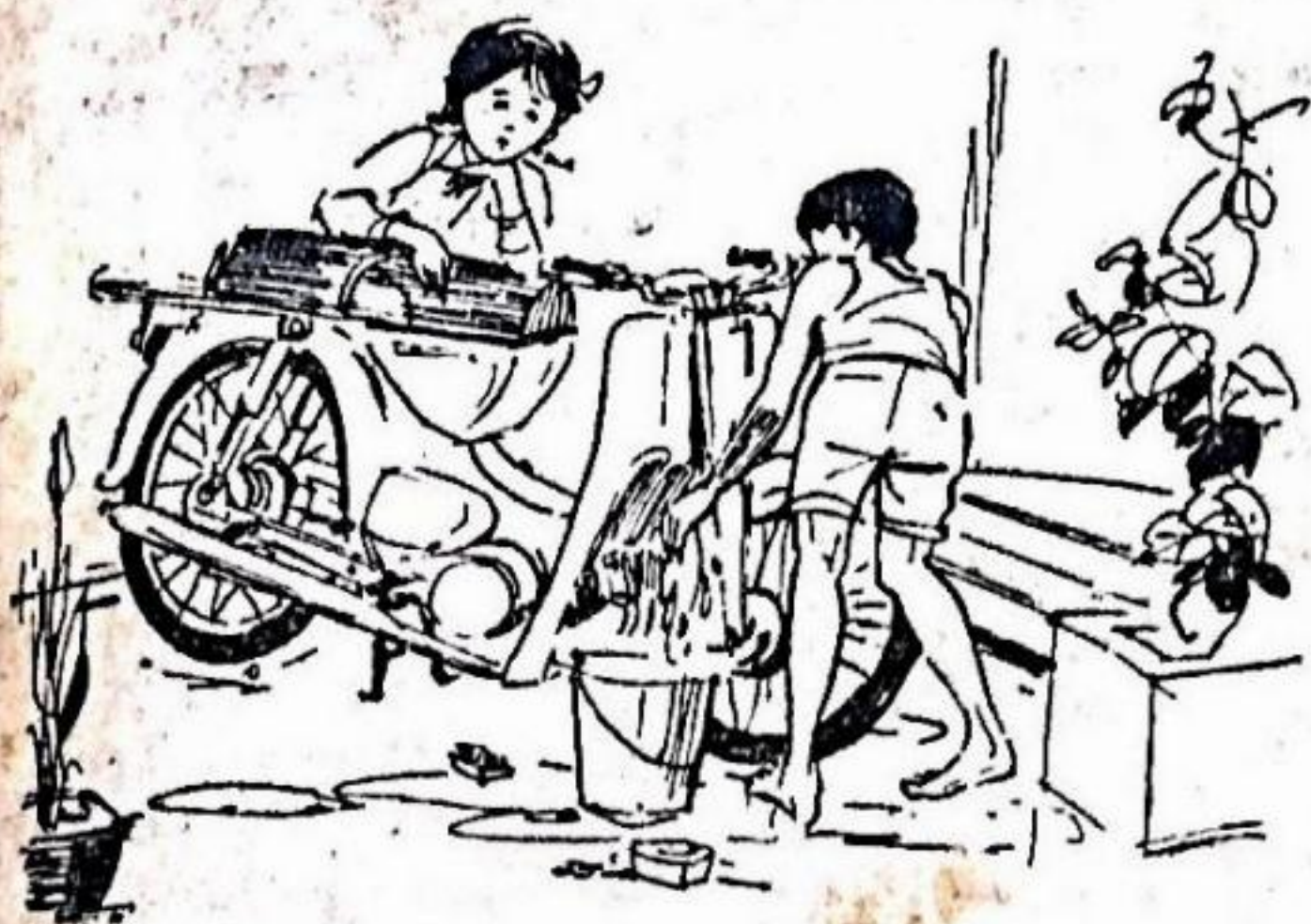
Mỗi lần chị Thu nhắc xe ra, mẹ đứng quan sát, thở dài làm chị càng lúng túng.

Và một lần, tôi thấy mẹ rơm nước mắt, kêu lên :

— Trời ơi ! con tôi chưa đủ sức dắt cái xe mà...

Câu nói của mẹ làm tôi mềm lòng, cảm thấy tất cả lo lắng dai dẳng của mẹ tôi, những lời la mắng của mẹ tôi chỉ bởi người nặng lòng thương con mà ra chứ không phải là mẹ tôi gắt gỏng, khó tính.

Không bao giờ tôi thấy mẹ tôi bồn chồn, nóng nảy như từ ngày chị Thu có cái xe. Mẹ tôi ngừng may, ngừng lau nhà, ngừng cả viết bài, dõi mắt theo chị Thu lúc chị xách xe ra cho kỳ khuất bóng mới quay vào. Rồi thì mẹ tôi nhấp nhóm, canh chừng đồng hồ tay, nghe cái xe nào rồ máy là lao ra, là bỏ xuống. Mẹ tôi chỉ yên tâm, chỉ bình tĩnh, vui vẻ khi cái xe đã nằm yên trong garage.



Còn tôi, thú thật với các bạn, từ ngày ấy tôi phải hết sức nhỏ nhẹ với chị Thu, chị ấy sai gì là tôi làm ngay tức khắc. Được trớn, chị ấy ngày càng tác tệ: chị ngồi yên một chỗ, nheo mắt ngắm cái xe hai màu trắng đỏ nổi bật trước sân, dài giọng réo tôi:

— Vũ ơi! đưa ta cái khăn coi.

— Vũ ơi! đưa ta chai dầu nhớt coi.

Dần dần, chị lên chân tới cái mức bắt tôi lau bougie, lau xe, pha xăng, trộn nhớt, đo xăng v.v... tóm tắt lại, tôi hoàn toàn là một tên lơ của chị mà thậm chí thương thay: chị sai tôi đủ trăm linh tám việc nhưng chưa một lần nào tôi được cái hân hạnh mượn xe chị mà «dượt thử» một vòng, một vòng ngắn ngắn trong hẻm cho đỡ thêm thường!

Công bình mà nói không phải chị ích kỷ, phần lớn là tại mẹ tôi. Cứ hễ thấy tôi lúi húi bên cái xe, là y như mười lần không lần nào mẹ tôi quên nhắc lại một trong những câu bất hủ thế này:

— Vũ, cho mẹ can! con phải nghe mẹ, tránh xa cái xe khốn kiếp đó

ngay. Một mình chị Thu con đủ làm mẹ đứng tim rồi.

— Vũ! coi học bài đi. Con có phận sự gì đâu mà lại gần cái xe đó, hử?

— Vũ! sao con không lau bàn ghế đi?

— Vũ! sao con không thay bao gối?

— Vũ! ngủ dậy không xếp mền gối, chờ mẹ phải không? Lớn rồi đó, đừng tập thói nhác nhờn, quen đi!

Tôi để ý một điều là từ khi chị Thu có cái xe, tôi không hề được «hưởng» chút gì đã đành (bởi chị ấy mãi ngắm nghía cái xe, chăm sóc cho nó, còn thì giờ đâu mà làm giúp tôi những việc xếp chăn màn, thay bao gối, lau bàn ghế? chưa kể chị còn «trưng dụng» tôi vào việc phục vụ cái xe của chị kèm với những lời hứa hẹn «suông») tôi còn phải chịu thêm nhiều thua thiệt khác, mà thua thiệt rõ ràng nhất là nếu tôi quên làm những việc của tôi, mẹ chẳng bao giờ làm cho tôi sau khi quở mắng qua loa, chiếu lệ như thói quen trước nay nữa. Mẹ nhất định gọi tôi vào, bắt tôi làm ngay những việc đó, nên tôi đi học thì mẹ cũng chờ tôi về. «Lớn rồi đó.» Mẹ luôn luôn áp dụng ba tiếng này, cố để kéo tôi trở về nhiệm sở của tôi, không cho tôi có thì giờ nào rảnh mà lại gần bên chiếc xe hết.

Mẹ không ngớt căn nhắc ba về chuyện thả chị Thu ra phố một mình. Kề ra, đầu đuôi cũng tại ba: ban đầu ba hứa rằng ba sẽ chở chị ấy đi tập một buổi, vậy mà ba

không tập tành gì cả. Xe về nhà buổi sáng, buổi chiều chị Thu đã xách đi, (Mẹ không ngờ rằng chị Thu đã biết đi từ lâu). Hôm sau chị lại đi, hôm sau nữa chị không chỉ đi một mình mà còn chở chị Cúc đi nữa (chị Cúc là con gái bác tôi). Rồi sang tuần thứ hai, chị chở chị Ba (chị giúp việc trong nhà) đi chợ, rồi chị ấy đi bỏ thư, đi mua đường, đi mua sữa. Nghĩa là chị tìm đủ cách để có cơ cách xe ra đường.

Mẹ giận dữ, khóc, quát tháo, đủ thứ cương nhu, đều vô hiệu quả. Có nhiều lần tôi thấy mẹ quay quắt như một con lật đật, ngong ngóng trước ngõ trông chị Thu về. Ấy thế — mà thật buồn cười — thoáng thấy xe chị, nét mặt mẹ rạng rỡ lên trong một thoáng rồi mẹ hăm hăm vào nhà, chẳng nói chẳng rằng gì cả, thậm chí chị Thu vô nhà, đứng ngay trước mặt mẹ, vòng tay lại nói «Thưa mẹ, con về» mẹ cũng chẳng thêm gật đầu cho Chị Thu mím môi lại, nói nhỏ trong tai tôi :

— Tao không thêm đi xe nữa, mẹ khó chịu lắm !

Và chị hứ một tiếng, xùy một tiếng, vù vù, vù vù, trông rất ngộ !

Năm ngày tiếp đó, mẹ không nói gì đến chuyện chị Thu và cái xe. Mẹ không thêm hỏi đi đâu, chừng nào về như thường lệ nữa. Tôi liếc trộm thấy chị Thu vẫn nhơn nhơn như không, thật y như mẹ chưa từng la rầy, giận hờn về cái xe và y như câu « tao không thêm đi xe nữa » của chị thốt ra hôm nọ là câu chuyện trong giấc chiêm bao của tôi vậy đó !

Rồi, thỉnh thoảng, hôm thứ sáu mẹ « đổi buồn làm vui », gọi chị Thu bảo :

— Thu, tối nay con chở mẹ xuống ông Chủ nhiệm, được không ?

Chị Thu sung sướng ra mặt, sốt sắng trả lời :

— Thưa mẹ được, được chở (chị cười và nheo mắt với tôi như muốn nói : « mày thấy chưa ? tao được tin nhiệm rồi ») coa chở mẹ đi được chứ ! Chị Ba nặng hơn mẹ mà con còn chở được huống là mẹ.

Ba đang ngồi đọc báo, ngừng lại giương mắt về phía mẹ, hỏi :

— Sao phải đợi đến tối ? đi ban ngày...

— Tôi muốn đi ban đêm, ít xe hơn, có sao không ?

Giọng mẹ rõ là giọng khiêu chiến. Ba bật cười :

— Đâu có sao, mà sao ư gây vậy ? mẹ mày thật là...

Còn lũ em tôi, nghe mẹ nói chuyện đó, đứa nào cũng thích thú, vỗ tay cổ vũ ầm ỹ, vì chúng biết rằng nếu chị Thu mà chở mẹ đi đến nhà ông Chủ nhiệm được thì chúng « có đường » lắm, ngay đến tôi cũng tràn ứ cả nguồn hy vọng.

• • •

Tôi khó mà quên nét mặt của mẹ và cả của chị Thu lúc trở về, khi đi vui vẻ là thế ! Khi về chẳng khác chi hai tàn binh sau giờ giao chiến, sống sót mà mất nước !

Tôi nhảy tót xuống garage, hỏi chị :

Sao vậy ? bộ chị làm té mẹ sao ?

— Lộn xộn mày, té gì té ? Đi lên đi không tao đánh bây giờ !

Trời ơi ! chị gái tôi đó ! chị gái yêu quý của tôi đó ! Không bao giờ

chị nói tử tế với tôi một câu, trừ khi muốn sai tôi làm lờ xe cho chị. Tôi quày quả đi lên, bụng bảo dạ: «Rồi từ này chị biết tôi nghe không đừng có hòng sai thẳng này».

Mời tới cửa hông, tôi nghe giọng mẹ sang sang:

— Nay, tôi nói cho anh biết, con gái anh có khuynh hướng chồm lẩn sang lẩn mức. .

Ba chặn lại, tươi cười:

— Con gái tôi chứ không phải con gái mợ, phải không?

— Đừng khỏa lấp để tôi nói cho mà nghe đây (mẹ dặng hắng) đây này (mẹ với viên phấn trắng vẽ xuống nền nhà hai lần trên miếng gạch vuông bốn tắc) ví dụ đây là con đường nghe không...

— Thấy chớ nghe sao được?

— Thôi đừng giỡn hoài, để tôi kể cho nghe mà (cao giọng gọi chị Thu) Thu, lên đây, kéo ba lại tưởng mẹ. .

— Được rồi, mợ cứ kể đi!

Ba có vẻ sốt ruột. Mẹ vẫn ung dung, chờ chị Thu lên. Mẹ mới nói.

— Đây, con đường thế này mà con cứ cho xe lẩn quá nửa đường phải không? Trả lời đi? (chị Thu không trả lời) con không đi đúng nửa đường phải không? Sao không nói cho ba mày nghe?

Chị Thu chống chế:

— Tại ban đêm ít xe nên con...

— Hừ. Ít xe! (quay sang ba tôi, mẹ kết án) anh thấy chưa? đó là có tôi đi trên xe, nó sợ tôi mà còn vong mạng như vậy huống là đi một mình, nó sẽ đi ra sao? (mẹ cúi xuống vẽ một lần để ví dụ cái

xe chồm lên như thế nào cho ba thấy rõ, đoạn thêm, theo tôi thì nó chưa đi xe được, anh... trời ơi! Anh chưa thấy nó chạy...

Chị Thu có vẻ tức, buông đại một câu:

— Ba nghe mẹ sao? con chớ chị Cúc chị ấy cứ dục con chạy mau hơn nữa, chị chê là con chạy chậm như rùa, tại mẹ nhát gan quá mà...

Rõ là đại! Nếu tôi là chị Thu, tôi không bao giờ nói câu đó. Nghe xong mẹ đỏ bừng mặt, giơ hai tay lên trời, kêu:

—Trời ơi! con tôi nó muốn giết mẹ nó đây mà! (giọng mẹ tôi trầm lại) con có biết rằng rủi ro có chuyện gì, con tàn tật thì mẹ ra sao? Con chết thì mẹ sẽ ra sao? Mẹ chăm chút con từ chút, cái tóc cái răng.... cái mặt... cái mũi... Thôi! Thôi!....

Chẳng ai biết «thôi» cái gì. Vì tới tiếng đó mẹ nghẹn ngào, nước mắt tuôn giọt giọt. Tôi đâm giận chị Thu, giận ghê gớm! Rõ là chị làm khổ mẹ tôi!

Ba hạ cái gương đeo mắt xuống, nghiêm giọng, gọi:

— Thu thay áo rồi ra đây. Cả thằng Vũ nữa, mau!

Mẹ bỗng cuống lên:

— Anh tỉnh đánh nó sao? (giọng mẹ ướm dấm) anh chỉ cần...

— Mợ yên tâm, tôi biết cách dạy con mà. Mợ cứ yên tâm (ba gạt mấy tờ báo sang một bên) để tôi giảng...

Tôi không nghe gì nữa, chạy tọt vào phòng, đẩy chị Thu:

— Em mà bị đòn thì chị biết: em

sẽ đâm lủng bánh xe của chị cho coi!
Chị làm lý, xùy mấy tiếng tiếp,
đoạn hai đưa cùng ra phòng khách.

Ba bắt đầu diễn thuyết kỹ càng
về luật đi đường. Chị Thu chăm
chú nghe, còn tôi? tôi che miệng
ngáp. Rõ bất công: tại sao ba tôi
bắt tôi phải nghe mớ lý thuyết
dài ngoằng đó? Tôi nghe làm chi
chớ? Có bao giờ tôi được phép
đụng tới cái xe đâu?

Tôi muốn đứng dậy mà không
dám. Chợt ba ngừng lại, kêu:
«khát nước quá!» Tôi nhanh nhẩu:

— Để con pha nước cho ba.

Đặng có dịp đứng lên. Khi tôi
bung cốc nước lại, mẹ nhìn tôi, nói:

— Con buồn ngủ phải không?

Nghe giọng dịu dàng, âu yếm của
mẹ, tôi bỗng sáng mắt ra, trả lời
khác với sự thật:

— Thưa mẹ, chưa.

Và ngồi xuống chỗ cũ, lắng tai.
Trong lúc ba uống nước, mẹ ôn tồn
bảo chị Thu:

— Con hãy ghi nhớ những lời
ba dặn, phần mẹ thì mẹ nhắc con
điều này: đừng thấy ít xe mà lấn
chồm lên, vì con nghĩ vậy người
khác cũng nghĩ vậy thì có phải tai
nạn xảy ra không?

Ba thêm:

— Ba mua xe cho con đỡ chán,
chứ không phải để con đi mau, vì
vậy ba lựa thứ xe nhỏ.... Đó cái gì
ba cũng dặn dò rồi. Con ba nguyên
vẹn, đầy đủ, đừng có khinh thường
để xảy ra điều đáng tiếc, hối hận
thì muộn rồi....

Và ba còn nói nhiều nữa, song
tôi không nhớ hết, mệt quá rồi! Mẹ

có vẻ hơi yên tâm trở lại sau những
trang đại luận của ba. Sau cùng mẹ
đề nghị:

— Cách tốt nhất là ngày mai, anh
đi xe hơi theo sau, để nó đi Suzuki
ki phía trước mà quan sát thì biết.

— Thôi! mợ bày đặt. Xe hơi mà
đi sau Suzuki sao được? Rồi ra
đường xe đông, làm sao tôi quansát?

— Vậy thì anh chở nó, hay nó chở
anh đi ít lần, có được không?

Thấy không phản đối nổi, ba tôi
đành nhận lời:

— Được rồi, mai tôi sẽ đi với nó.

• • •

Thấm thoát mùa hè trôi qua. Tôi
vẫn chưa được chị Thu giao chìa
khóa xe. Trước khi đi đâu mẹ tôi
dặn năm lần, bảy lượt:

— Con Thu không được đi đâu
trong lúc mẹ vắng nhà. Không được
giao xe cho thằng Vũ đi đâu hết.
Muốn đi đâu, đi lúc có mẹ ở nhà.

Và mỗi lần về nhà mẹ tôi chưa
cởi áo đã hỏi đứa này đứa khác,
nếu vắng mặt chúng tôi, lập tức
mẹ tôi phăng phăng xuống garage -
y như con tàu phăng phăng rẽ
sóng! — coi thử có xe đó không.

Có lần tôi với chị Thu trốn trong
phòng tắm để mẹ gọi cả 10 phút
mới ra Nguyên tắc của mẹ tôi là:
chị Thu không được đi xe trong
lúc mẹ đi vắng. Không được giao
chìa khóa xe cho tôi. Mẹ không
ngừng lặp lại: Muốn đi phải lựa lúc
có mẹ ở nhà, đứa nào cũng vậy.
Đứa nào đây, phải hiểu là tôi. Bởi
các em tôi có đứa nào biết đi đâu?
Nhưng trên thực tế thì tôi không
được đụng tới, ứa máu không!
(còn tiếp 1 kỳ)



Thi Đậu

— Chị Loan ơi! Hôm nay có bảng kỳ thi Tú tài I rồi đấy! Nghe tiếng thằng Luân, tôi vội nhóm dậy:

— Thật không? Sao mà biết?

— Thì chị Hà con bác Tiến mới đi coi bảng về mà lại.

— Thế chị Hà đậu không, Luân?

— Chị ấy rớt rồi!

Tôi bỗng thấy lo lo:

— Chị Hà mà rớt sao? chị ấy học giỏi lắm mà rớt sao được?

Thằng Luân cười:

— Chị Hà khóc quá xá.

Tôi thở dài:

— Thôi, chiều nay phải đi coi bảng mới được... Lo quá! Nhưng rồi tôi đổi ý ngay:

— Mà thôi, em không dám coi đâu. Lỡ rớt thì «quê» quá! Anh Lam đi hộ em vậy nhé?

Anh Lam hỏi:

— Thế hôm thi Loan làm bài thế nào? hy vọng chứ?

— Thì cũng tầm tầm. Nghĩa là môn nào cũng làm xong. Nhưng làm xong là một chuyện và đúng hay

sai lại là một chuyện khác... Làm sao em biết được?

Chị Linh cười:

— Biết đâu Loan lại chả làm bài đúng hết và đậu cao.

Phải không Luân?

— Đúng đấy! em vẫn cầu cho chị Loan đậu đề còn ăn khao mà!

Tôi mỉm cười. Kề ra tôi cũng hy vọng đậu lắm. Cả năm vất lộn với sách vở mà không đậu sao được?

Anh Lam bảo:

— À anh đề nghị với Loan thế này nhé! Nếu Loan đậu nên dẫn cả nhà đi ăn kem Mai-Hương để gọi là «đại khao» một lần cho... xôm trò.

— Nhưng em đậu đâu mà khao?

— Thì anh nói «nếu» cơ mà!

— Thôi, đừng nói trước, em sợ lắm. Nếu rớt thì xấu hổ chết đi được.

— Còn đậu?

— Đậu em cũng chả dám khao cả nhà đâu. Nhà mình đông thấy mồ. 13 «mạng» dắt diu nhau ra đường, người ta cứ tưởng xuống đường thì nguy to.

Chị Linh lại cười:

— Con bé này lo xa quá. Nếu khao thì chỉ khao 11 chị em mình thôi chứ ba má đâu có đi... Mà thôi Loan đậu đã rồi hãy tính sau. Bây giờ Lam đi coi bằng giùm Loan đi.

Khi anh Lam dắt xe ra cổng, tôi bắt đầu sống những giờ phút thấp thỏm vì lo sợ, vì hồi hộp. Tôi đếm từng phút, từng phút mong ngóng anh Lam về đem theo tin mừng hay... ngược lại.

Nếu tôi đậu, sang năm ngồi đệ I «A, hách» không chê được, cuối năm thi «tú kép» nữa là tôi nghiêm nhiên trở thành... sinh viên Dược khoa như chị Linh... Chao ôi! tương lai của tôi rực rỡ quá!

Bao nhiêu niềm vui sẵn sàng đón nhận tôi khi tôi thi đậu. Tôi nghĩ đến khung cảnh... «thần tiên» ở Đà Lạt sẽ đón chờ bước chân tôi đặt tới. Thư chú Thuận viết «Đậu rồi, Loan nhớ xin phép Ba Má ra Đà Lạt chơi với chú thím ít lâu đề... dưỡng sức. Đà Lạt độ này đã bắt đầu mưa. Đà Lạt mưa thường buồn, chắc Loan thích lắm».

Tôi cũng nghĩ đến khung trời Komtum rừng rú đất đỏ của Cầm-Vân. Cầm-Vân đã thưa với Ba Má tôi:

— Thưa bác, nếu Loan đậu, bác cho Loan về Komtum với cháu một tuần, bác nhé!

Má tôi đã gạt đầu:

— Ừ, cứ thi đậu đi rồi muốn gì cũng được...

Thi đậu! Trời ơi! Nếu tôi thi đậu thì chả còn gì sung sướng cho tôi hơn. Tôi nhớ lại kỳ hè vừa rồi. Cả

nhà tôi đều đi nghỉ hè cả. Anh Lam dẫn thằng Linh, thằng Luân, thằng Long ra Đà Lạt. Thằng Lân, con Liễu, con Liên với chị Linh đi Nha Trang. Thậm chí thằng Luận và con bé Ly nhỏ xíu cũng được theo Má về Mỹ-tho thăm quê ngoại. Chỉ có tôi là bận thi nên đành phải ở nhà với Ba và chị Năm.

Tôi ở nhà thật buồn. Suốt ngày, ngoài hai bữa cơm tôi chỉ biết vùi đầu vào chồng sách vở cao ngều nghện đề học thi. Tôi đã gầy xẹp hẳn đi trông thấy. Ba thương hại bảo:

— Học vừa vừa thôi không lại ốm đau thì khờ. Và an ủi:

— Thi xong, tha hồ cho Loan đi chơi.

Nhưng rồi ngày thi cũng phải tới. Sau 4 ngày lo lắng thi cử là thời gian chờ đợi kết quả, tôi sống trong lo âu, hồi hộp. Ba đã bảo:

— Thi xong rồi, Loan có muốn đi chơi đâu thì đi không lại tới ngày khai giảng rồi.

Nhưng tôi lắc đầu:

— Thôi, đề coi con đậu hay rớt đã Ba ạ.

Đi chơi mà cứ lo ngay ngáy mất hết cả thú vị. Tôi nghĩ thế và chỉ nằm nhà đợi kết quả mà không dám ra khỏi nhà.

..

... Có tiếng xe HONDA nổ giòn trước cổng. Tim tôi như muốn bật ra khỏi lồng ngực. Tôi chạy vội ra. Anh Lam đã về. Tôi lo lắng:

— Sao? Anh Lam?

— Hình như... Loan đậu rồi

— Anh đừng có phía! sao lại «hình như»?

— Thì anh... linh cảm rằng Loan đậu, chứ sao?

Bọn em tôi đứng gần đó, reo to:

— A! chị Loan đậu rồi. Chiều nay đi ăn kem Mai-Hương tụi bay ơi!

Tiếng chị Linh:

— Phải đấy! tụi bây sửa soạn đi là vừa. Trưa nay nhớ ăn ít cơm thôi, còn để bụng mà ăn bánh chứ...

Tôi vui vẻ:

— Được rồi. Chiều nay cứ phía... Mai-Hương trực chỉ. Chị Linh có nhiệm vụ đếm cho đủ các «nhân vật» không lại thừa nhân vật nào thì... nguy.

Má từ dưới bếp đi lên, vui vẻ hỏi:

— Sao? Loan đậu chưa?

Anh Lam nháy một bên mắt:

— Đậu rồi má ạ. Chiều nay Loan khao cả nhà. Má cũng đi chứ?

— Chịu thôi! chị em chúng mày đi thì đi. Má phải coi nhà chứ.

..

Chiều thứ bảy, tiệm kem đông nghẹt người. Chị em chúng tôi phải khó nhọc lắm mới chiếm được 3 bàn đủ 11 ghế. Vừa yên chỗ, tụi em tôi đã nhao nhao.

— Kem 4 màu.

Bánh petit beurre...

Anh Lam trừng mắt nhìn lũ em. Cả bọn im bặt. Chị Linh dành cho

tôi cái vinh dự được chọn món ăn. Chị trao cho tôi tờ thực đơn:

— Loan toàn quyền chọn lựa.

Khi trước mắt mỗi người đã có 1 ly kem và trên bàn đã bày la liệt những đĩa bánh đủ vị. Chị em tôi bắt đầu ăn trong tiếng cười, tiếng nói thật vui. Nhưng tôi chợt thấy lo lo. Trong túi tôi chỉ có 800\$ chú Hưng mới cho hôm chủ nhật, không biết có đủ để trả bữa khao này không. Nếu thiếu thì nguy to. Tôi vừa ăn vừa thấp thỏm không yên. Đã thế, lũ nhóc lại cứ nhao kêu thêm kem, thêm bánh...

Khi mọi người đã «no say», tôi lo lắng cầm tờ giấy tính tiền. Mặt tôi muốn méo xệch đi khi nhìn thấy số tiền phải trả khá lớn... Nhưng anh Lam đã móc túi trả tiền cho nhà hàng. Tôi sửng người vì ngạc nhiên. Mọi khi anh Lam hay «bắt chẹt» tôi lắm cơ mà! Hôm nay là «dịp may hiếm có» để anh «mời túi», tại sao anh lại bỏ qua nhỉ? Chắc anh Lam muốn thưởng tôi thi đậu chứ gì? Nghĩ thế, tôi mỉm cười, ra về khách sáo:

— Ấy! để em trả tiền cho, em có tiền đây mà!

Chị Linh gạt đi:

— Thôi, để đó, mai khao tụi bạn.

Sau khi xem 1 châu ciné, chị em tôi mới lục tục kéo nhau ra về, vui vẻ tề! Tôi sung sướng, nói chuyện với chị Linh luôn miệng. Mọi khi, tôi vẫn được tiếng là lắm lì, ít nói và hay buồn vơ vẩn. Nhưng hôm nay, dự định tương lai của tôi sắp thành sự thực, tôi không sung sướng sao được?

Về tới nhà, tôi gặp Khánh đang ngồi chờ tôi trong phòng khách. Mặt Khánh có vẻ buồn. Chắc cô bé rớt rồi chứ gì? Tôi nghĩ thế. Chị Linh mau miệng:

— Sao? Khánh đậu rồi chứ?

Khánh lắc đầu:

— Em rớt.

Anh Lam nhìn tôi:

— Loan cũng rớt.

Tôi tái mặt nhìn anh Lam:

— Anh nói sao? Loan rớt ư?

— Ừ, Loan không có tên trên bảng vàng...

Tôi run rẩy:

— Ô kìa! sao hồi nãy anh nói Loan đậu?

— Loan nhớ sai rồi, anh nói « hình như » cơ mà!

Chị Linh cau mày:

— Sao Lam lại nói dối nó thế?

Tiếng má trách móc:

— Mày ác lắm! ai lại « chơi xỏ » em như vậy bao giờ.

Tiếng anh Lam:

— Má lầm rồi. Con đâu có « xỏ » nó. Con phải nói nó đậu để nó vui về mà đi chơi, chứ nói rớt, nó đâu chịu đi chơi, chỉ ở nhà khóc thì ích lợi gì?...

Nước mắt tôi trào ra từ lúc nào. Bao nhiêu vui tươi chạy trốn tôi, bao nhiêu dự định xụp đổ, bao nhiêu cố gắng bấy giờ thành công... cốc. Tôi nghẹn ngào ôm lấy mặt. Bên tai, tôi nghe loáng thoáng lời an ủi dịu dàng của má:

— Thôi, rớt năm nay thì đậu năm sau, lo gì...

màu

lá

rụng

Bởi vì trời mưa chiều ni em khóc
Không học bài, không chép nốt
đoạn thơ

Lòng không yên nên em mãi thần thờ
Nghe trời chuyển mùa thu len lén đến
Tuổi học trò mười mấy lần hạ chết
Đề tiếc thương màu đỏ huyết phượng
rơi

Buổi chiều ni nghe mình đã lớn rồi
Nên Thu lại em yêu màu lá rụng!
Bởi vì trời mưa nên giọt buồn lắng
đọng

Ru hồn em vào mây khói vu vơ
Biến làm bài sao cứ thần thờ!
«Trời buồn chứ tại sao em buồn nhỉ?»
Chiều thứ bảy chắc phổ đồng người hi
Sao người ta không làm biếng đi chơi?
Lá rụng nhiều chắc vàng phố hết rồi
Mưa cuối hạ như mưa buồn mười sáu
Mẹ bảo rằng: «học trò yêu hoa máu!»
Nhưng lớn rồi nên em ghét nắng hè
Yêu màu vàng — màu lá rụng —
nhiều ghê!

Nên em khóc: chiều ni thu vàng lại...

ĐOÀN THỊ NHƯ QUÊ

xác chết nhóm dậy

Bài của LÊ-HUY-PHIẾU
Phỏng theo « The art the man »
của Edgar Poe

I. — VỤ MẤT TÍCH

Tin Cụ Bá Nam mất tích làm xôn xao cả tỉnh ! Người ta túm năm tụm ba bàn tán... Người ta đồn là cụ bị cướp đón đường hạ sát !

Bà con thân hữu của Cụ Bá Nam sửng sốt khi hay tin đó. Họ lật đật kéo ùn ùn đến nhà Cụ Bá để hỏi thăm thêm chi tiết nội vụ...

Cụ Bá là một thân hào giàu có nhất tỉnh, rất được mọi người mến trọng. Cụ chỉ hiếm một nỗi là góa vợ và không có con nối dõi tông đường nên nuôi một người cháu thừa kế tên là Bạch Phi. Khi mọi người đến hỏi thăm thì Bạch Phi không có nhà. Mấy gia nhân thuật chuyện như sau :

« Sáng hôm nay cụ Bá gọi chúng tôi đóng ngựa thật sớm để đi Nữu Ước. Trời vừa hừng sáng cụ đã khởi hành với ý định là sớm tối hôm nay thế nào cũng phải trở về tới nhà. Nhưng vào khoảng độ hai giờ sau, chúng tôi hết sức sửng sốt là thấy con ngựa cụ Bá cưỡi lừ đừ quay về nhà một mình ! Chúng tôi không thấy cụ Bá đâu và những bì túi đeo theo yên ngựa đều mất hết. Mình con ngựa bê bết những bùn và cổ lũng một lỗ dỉ máu. »

Mọi người bàn định hãy thử chờ hết ngày hôm đó xem có thêm tin tức gì mới lạ không.

Sáng hôm sau, chuyện Cụ Bá mất tích đã rõ ràng : không thấy cụ trở về nhà mà cũng không ai bắt gặp cụ ở nơi nào ! Mọi người bèn bàn định và tru tỉnh chia nhau đi tìm xác.

Người tỏ ra sốt sắng nhất trong tổ chức đi tìm xác có ông Trác Lân, một người bạn thân của cụ Bá. Ông này nguyên là người xứ khác mới đến nhập tịch xứ sở độ sáu tháng nay. Ông ta là người ngoại giao khéo léo nên làm quen được với hết thấy những thân hào nhân sĩ trong tỉnh. Ông còn gây được cả tín nhiệm với nhiều người giàu có để có thể vay mượn tiền nong một cách dễ dàng.

Ngay cụ Bá Nam cũng ư chuộng ông Trác Lân và đối đãi thân tình như anh em. Hai người thường chè chén với nhau luôn, không tuần lễ nào là không gặp nhau hai ba lần. Ông Trác Lân rất thích loại rượu thết khách của cụ Bá Nam mang nhãn hiệu «Lâu Đài Nàng Ngâu». Đây là thứ hảo hạng của loại rượu quý, nhập cảng của Pháp Lan Tây. Biết sở thích bạn, nhân vui trong một bữa tiệc, cụ Bá bèn hứa sẽ đặt mua biếu ông Trác Lân một thùng Lâu Đài Nàng Ngâu.

Bởi có thân tình sâu xa như vậy nên khi nghe tin cụ Bá bị nạn, ông Trác Lân cảm xúc tái mặt, chân tay run rẩy như nổi cơn sốt, tưởng chừng như người bị nạn là anh em ruột thịt hay cha mẹ của ông ta.

II. — TÌM XÁC

Lòng thương bạn quá xúc động đến nỗi ông Trác Lân không thiết làm ăn gì nữa! Ông đành phải cản ngăn bạn bè cụ Bá hãy hoãn việc tổ chức đi tìm xác để nghe ngóng một vài tuần lễ xem thế nào! Nếu thực sự không thấy cụ Bá trở về thì lúc bấy giờ sẽ tính cũng không muộn! xưa nay những người trong tỉnh vẫn có lòng tín nhiệm ông Trác Lân nên một số người cho ý kiến ông ta là phải. Riêng người cháu cụ Bá là phản đối ý kiến đó. Chàng hăng hái phát biểu:

— Về phần tôi, tôi xin đề nghị quý vị giúp đỡ ngay cho việc đi lùng tìm xác người bị ám sát này!

Ông Trác-Lân không bỏ qua cơ hội, chớp lấy lời nói hớ hênh của Bạch Phi để lưu ý mọi người:

— Chết chưa, sao cậu Bạch Phi lại dùng những tiếng «bị ám sát» nghe kỳ dị quá! Cậu đã biết đâu là cụ Bá bị nạn vì lý do gì! Đừng nên nói vậy nữa mà người ta lại hiểu lầm thì khốn!

Cách nói của ông Trác Lân đã gây một ảnh hưởng mạnh trong đám đông. Người ta chắt vấn:

— Sao ông Bạch Phi lại có thể biết tổ tường nội vụ là cụ nhà bị ám sát? Ông có biết ai ám sát không!

Điều qua tiếng lại ồn ào, người ta tranh luận, bàn tán, gây gổ... Cả ông Trác Lân và chàng Bạch Phi nữa cũng có một trận đấu khẩu kịch liệt!

Sự gây gổ giữa ông Trác Lân và chàng Bạch Phi nữa thì không có gì là lạ, vì hai người vẫn có hiềm khích với nhau từ mấy tháng nay về một vụ ẩu đả. Chàng Bạch Phi đã xô ông Trác Lân ra cửa với lý do là ông này đã quá ư tự do sục sạo, xông xáo vào nhà cụ Bá Nam. Chuyện

đó ông Trác Lân đã chịu thua, bỏ ra về. Nhưng ông cũng không thời không lâu nhau:

— Mày còn gặp tao nhiều trong trường đời!!!

Sau cuộc bàn cãi sôi nổi, kết cục mọi người theo ý kiến của Bạch Phi là tổ chức đi tìm ngay cụ Bá Nam. Chương trình là chia ra từng nhóm tản mác đi các ngã ngoại ô và đến các vùng làng mạc lân cận.

Ông Trác Lân thấy mọi người ngã theo Bạch Phi bèn xoay ngay thế gờ uy tín bằng mấy lời chen vào:

— Chương trình như vậy kể ra thì cũng tạm được, nhưng chưa hẳn đã là chu đáo, còn khuyết điểm! Nay tôi có một kế hoạch cam đoan là hay hơn, không còn sợ sót một điểm nào! Nếu quý vị tín nhiệm nơi tôi thì cứ việc theo tôi ngay bây giờ, chính tôi xin thân dẫn cuộc tổ chức.

Ông Trác Lân là người đứng tuổi, dễ gây được tín nhiệm nên được mọi người hoan nghênh ngay ý kiến.

Ông Trác Lân hướng dẫn đoàn người, đi sục sạo tìm khắp các nơi các ngã đường, các bụi rậm, các rừng cây, các hẻm núi... Cuộc đi tìm xác không ngừng luôn trong một tuần lễ, suốt ngày đêm, nhưng không thấy một vết tích nào về cụ Bá Nam!

III.— CHIẾC ÁO DÍNH MÁU

Mọi người đang chán nản đi trên đường cái lớn, cách tỉnh bốn cây số, thì bỗng mấy người reo ầm:

— Bà con ơi! Lót chân ngựa, đúng ngựa cụ Bá rồi!

Đoàn người đổ xô đến và phấn khởi lần theo vết chân ngựa. Họ theo lót chân, đi từ đường cái lớn một quãng, rồi quẹo vào một khu rừng thưa và dẫn đến bờ một cái chuôm có bụi cây um tùm bao quanh. Đến đây, thì lót chân ngựa biến mất! Quan sát chung quanh người ta, thấy mặt đất có dấu vết giày xéo long lở như có một cuộc vật lộn dữ dội đã xảy ra. Người ta còn thấy một vết kéo dài như một vật rất nặng lôi đến bờ chuôm. Người ta nghi ngờ cái chuôm! Người ta hô nhau nhảy xuống nước ngập lặn để tò mò tìm xem có gì lạ. Người ta không thấy gì. Người ta vẫn kiên tâm làm lại thật cẩn thận hai lần nữa, nhưng cũng chẳng thấy gì!

Nhiều người đã chán nản, có ý muốn bỏ ra về. Thấy vậy, ông Trác Lân bèn đưa ra một ý kiến:

— Bây giờ chúng ta thử tìm kỹ lại một lần cuối cùng, nếu không thấy gì thì đi về thật. Tôi xin đề nghị là tắt cạn hẳn nước chuôm này!

Mọi người đều khen ông Trác Lân là người chu đáo biết việc và hoan nghênh ý kiến đó ! Công việc tổ chức tát nước được rầm rộ tiến hành ngay... Mọi người một tay, ào ạt làm việc, chẳng mấy lúc chuôm đã cạn tro bùn. Người ta tìm thấy một chiếc áo gi lê nhưng mà hầu hết mọi người trong đám đều nhận ra ngay chủ cái áo đó là ai ! Người ta nhao nhao :

— Của Bạch Phi, các ông coi có đúng không ?

— Đúng rồi, cái áo này Bạch Phi vẫn mặc hàng ngày mà ! Ai mà không biết !

Cái áo gi lê bị rách một miếng và có dính máu. Một người khác nói :

— À ! Tôi nhớ rồi, chính mắt tôi trông thấy Bạch Phi mặc chiếc áo này sáng hôm cụ Bá ra đi !

— Thảo nào ! Từ ngày cụ Bá mất tích tôi không thấy hắn mặc chiếc áo gi lê này nữa ! Bây giờ mới vỡ lẽ !!!

Tuy những lời bàn tán rất ác, nhưng băng quơ, không ai dẫn chứng rõ được là đã bắt gặp Bạch Phi ở trường hợp nào, nơi nào, lúc nào !

Mặc dầu sao câu chuyện cũng trở nên nghiêm trọng cho Bạch Phi : Tất cả mọi người đã bắt đầu dồn sự ngờ vực vào chàng ! Trước tình hình đó Bạch Phi sợ tái mặt, líu lưỡi không thốt được lời nào để giải bày mọi lẽ phải trái trước những chất vấn dồn dập. Có mấy đứa bạn, xưa nay vẫn tri kỷ, thắm thiết bám lấy chàng để ăn chơi, bỗng nay trở mặt trước tiên ! Chúng hô hào mọi người :

— Bắt trói hắn ngay lại còn chần chờ gì nữa ? Chúng có rành rành đây rồi còn chối cãi sao được !

Trái lại, lúc bấy giờ ông Trác Lân lại tỏ ra vẻ nhân đức với những lời lẽ :

— Tôi xin cứ lấy công tâm mà nói, tuy trước đây, Bạch Phi cũng có lần nhục mạ tôi thật, nhưng tôi thề là bỏ qua hết vì tôi biết chỉ là chuyện nóng nảy trong chốc lát. Về phần tôi thì thấy Bạch Phi không có gì đáng ngờ trong vụ này vì chàng ta là người được hưởng gia tài của cụ Bá, không lẽ đâu mà lại có chuyện : Bỗng nhiên đi giết người đem tiền bạc đến cho mình ! Vô lý !

Ông Trác Lân nói nhiều, hùng biện cho Bạch Phi hơn nửa tiếng đồng hồ ! Nhưng thực ra, những lời của ông Trác Lân càng như gây thêm công phẫn và ngờ vực của mọi người đối với Bạch Phi. Ông ta cố ý nhấn mạnh nhiều lần cho mọi người lưu ý đến câu : «Bạch Phi là người thừa hưởng gia tài của cụ Bá Nam, không thể vô cớ mà giết được !».

Quả nhiên, sau lần lần người ta liên tưởng nhớ đến chuyện cụ Bá Nam là đã có lần dọa Bạch Phi không cho thừa hưởng gia tài nữa. Tuy vậy, cũng có người hiểu biết chuyện là đây chỉ là những lời dọa nạt xuống của cụ Bá, chứ không có sự sửa đổi lại chúc thư về khoản không cho Bạch Phi thừa hưởng gia tài.

IV — CON DAO BẾT MÁU

Mặc dầu sao, ngay lúc bấy giờ Bạch Phi bị bắt giữ tại trận. Sau khi sục sạo lại một lần nữa, không tìm thấy gì, đoàn người áp giải Bạch Phi về tỉnh.

Trên đường về, ông Trác Lân luôn luôn đi dẫn đầu đoàn người áp giải.. Bỗng nhiên, người ta thấy ông ta rẽ ngang vào bờ cỏ mây, bước xuống rồi, cúi nhặt một vật gì. Ông cầm lên xem và với bộ điệu vội vã, đem dấu điểm vào túi áo. Nhưng người ta đã trông thấy rõ những cử chỉ của ông và yêu cầu ông đưa vật vừa nhặt được cho mọi người xem. Đây là một con dao Tây Ban Nha mà có mấy người nhận ra là dao của Bạch Phi:

— Đây các ông trông, không phải bàn cãi gì nữa! Chử gì khắc ở cán dao đây? Bạch Phi chứ còn gì nữa!

Con dao mở lưỡi rộng và có dính máu bết bết. Thêm tang vật này người ta không còn hồ nghi gì nữa: Thủ phạm chính là Bạch Phi!

Tội trạng của Bạch Phi đã rõ ràng nên khi tới tỉnh người ta giải thẳng chàng đến Biện Lý Cuộc. Tại đây, mọi việc thẩm cứu tiến hành lại càng làm cho nội vụ trở nên trầm trọng cho Bạch Phi! Ông Biện Lý thẩm vấn:

— Buổi sáng hôm cụ Bá Nam đi Nữ Ước rồi bị mất tích, anh đã đi những đâu và làm gì?

Bạch Phi đã can đảm trả lời:

— Buổi sáng hôm đó tôi vác súng đi săn và có đi đến vùng cái chuôm mà vừa rồi ông Trác Lân đã tìm thấy cái áo gi lê của tôi.

— Vậy, anh đã thú nhận là thủ phạm vụ này?

— Xin ông Biện Lý xét, thật quả tôi không hiểu biết một tí gì về vụ này.

— Thế cái áo gi lê giầy máu?

— Thật là một việc lạ lùng, tôi không hiểu ra sao cả!

Ông Biện Lý suy nghĩ một phút rồi cho gọi nhân chứng Trác Lân vào. Ông Biện Lý lên tiếng:

— Ông biết gì về vụ cụ Bá Nam?

Nước mắt ràn rụa như đau lòng, ông Trác Lân kể lể:

— Trước pháp luật nghiêm minh tôi xin trình bày hết những sự thật, mà trước đây tôi đã làm ngơ vì nhân đức. Đây là những điều thực mà mắt tôi thấy và tai tôi nghe được. Tôi rất đau lòng mà nói ra là Bạch Phi đáng nghi ngờ trong vụ này thật. Cụ Bá Nam bị ám sát chính là về chuyện tiền bạc của cải. Trước hôm đi Nữ Ước, Cụ Bá Nam có nói cho Bạch Phi biết là, sáng hôm sau cụ cần phải đi Nữ Ước ký gởi vào ngân hàng một số tiền quan trọng. Trong lúc nói chuyện, cụ Bá còn tuyên bố với Bạch Phi là cụ nhất định hủy bỏ bản chúc thư cũ và làm bản chúc thư khác, trong đó ghi phần gia tài để lại cho Bạch Phi ít đi để được bớt thuế.

Ông Biện Lý ngồi lặng suy nghĩ rồi hỏi:

— Sao ông rõ chuyện gia đình người ta?

— Tôi là người bạn thân của cụ Bá nên thường ra vào lui tới nhà, tự nhiên như người nhà. Vì hôm đó vào chơi nhà cụ Bá, ngẫu nhiên tôi bắt gặp hai chú cháu đang nói chuyện như vậy ở phòng trong.

— Thôi, như thế là đủ. Cảm ơn những lời khai của ông.

V.— CÁI VÍ RỒNG

Tiếp theo tiếng chuông bấm của ông Biện Lý, người tùy phái bước vào đứng cạnh đầu bàn giấy chờ lệnh. Ông Biện Lý vẫn cúi đầu xem tập hồ sơ trước mặt và nói:

— Cho dẫn bị cáo Bạch Phi vào.

Ông Biện Lý đem những lời khai của ông Trác Lân ra dẫn chứng hỏi Bạch Phi. Chẳng nhận những lời khai đó là sự thật.

Ông Biện Lý quay sang nói với viên lục sự:

— Ông làm trát phái hai hiến binh đến nhà cụ Bá Nam để khám xét phòng ở của bị cáo xem có tang vật gì khả nghi không? Cho đi ngay, tôi ngồi chờ.

Một giờ sau, hai người hiến binh mang về trình Biện Lý Cuộc một cái ví da rồng, một áo sơ mi và một khăn mùi soa có giầy máu. Sơ mi và khăn mùi soa đều có thêu hai chữ tắt B.P. tức Bạch-Phi. Còn cái ví da thì sau khi điều tra sơ ai cũng biết là của cụ Bá-Nam, dùng đựng tiền đã từ lâu năm. Trong ví trống rỗng, không còn giầy má tiền bạc gì nữa.

Ông Biện lý quay hỏi Bạch Phi:

— Anh có biết những vật này của ai không?

Bạch-Phi ngờ ngác nhìn mấy vật để ở trên bàn rồi nói :

— Cái ví là của chú tôi, còn cái áo sơ mi và cái mùi soa thì của tôi.

— Vậy chứng cứ đã rành rành, anh nên thú thật đi thì nhẹ tội, số tiền trong ví này của cụ Bá, anh giấu đâu ?

— Thực quả là tôi chẳng hiểu biết vụ này ra sao cả !

Ông Biện Lý cười gằn :

— Cái sơ mi và cái khăn này là của anh, lính đã tìm thấy ở dưới nệm nằm của anh, vậy anh có biết làm sao mà nó dính máu không ?

— Thưa ông Biện lý, tôi thề là không hiểu biết một tí gì về vụ này.

— Thôi được, anh trở về để lao vậy !

VI.— VIÊN ĐẠN CỦA AI ?

Vừa khi lính vừa dẫn Bạch-Phi đi khỏi thì người ta đến báo là con ngựa bị thương của cụ Bá đã chết.

Ông Trác-Lân đề nghị xin cho mổ ngựa khám nghiệm để moi viên đầu đạn ở cổ ngựa ra thì tìm ra đích danh thủ phạm.

Đề nghị đó được ông Biện-Lý chấp thuận và cho thi hành liền. Quả nhiên khi mổ ngựa, ông Trác-Lân moi ra được một viên đầu đạn lớn ở vết thương nơi cổ ngựa. Viên đầu đạn đó có cỡ lớn đặc biệt mà người ta biết trong tỉnh không ai có nòng súng bằng cỡ đó ! Người ta đem thử vào nòng súng của Bạch-Phi thì đúng không sai một ly !

Ông Biện-Lý đem hỏi Bạch-Phi về viên đầu đạn thì chàng ta cũng nhìn nhận là đúng đạn cỡ súng của chàng.

Ngoài ra, người ta còn điều tra tỉ mỉ hơn là thấy viên đầu đạn lặn một đường rãnh đúng như vết trong nòng súng của Bạch-Phi,

VII.— XỬ TỬ

Sau khi tìm thấy đầu đạn ở cổ ngựa, ông Biện-Lý không còn nghi ngờ gì nữa, ký trát tổng giam thực thụ Bạch-Phi để đưa ra tòa đại hình. Ông cương quyết bác đơn xin tại ngoại hậu tra của ông Trác-Lân, mặc dầu ông ta có khẩn khoản xin ký bảo lãnh một số tiền thật lớn, bao nhiêu mà tòa bắt buộc !

Đây là lòng sốt sắng của ông Trác-Lân đối với Bạch-Phi, chứ thật ra thì ông ta không có lấy một xu nhỏ dính túi !

Vì là một vụ giết người nên Tòa quyết định đem xử Bạch-Phi vào phiên

đại hình gần nhất. Với những tang vật có chứng cứ rõ ràng, với những công phần của nhân dân trong tỉnh, với những tổ giác của nhân chứng Trác-Lân, Tòa phán quyết là:

« Thủ phạm Bạch-Phi can tội cố sát, không được hưởng giảm khinh. Tòa tuyên án: tử hình! »

Sau khi tuyên án, Tòa lại cho áp giải Bạch-Phi vào ngục thất để chờ ngày lên đoạn đầu đài!!!

VIII. — THÙNG RƯỢU QUÍ

Danh tiếng hào hoa phong nhã của ông Trác-Lân bắt đầu vang dậy trong tỉnh! Những thành kiến xưa nay cho ông Trác-Lân là người keo kiệt bủn xỉn vì nghèo túng nay đã tiêu tan. Nhà ông, thường nhật có luôn những cuộc hội họp tiệc tùng linh đình. Bạn bè khách khứa ra vào rộn rập như phong thể một nhà quý tộc.

Trong cuộc đông vui, thỉnh thoảng ông Trác-Lân cũng nhắc nhở tỏ lòng thương tiếc chú cháu cụ Bá-Nam là những người bạn thân nhất đời!

Sáng hôm đó, ông Trác-Lân nhận được một bức thư có ghi người gửi là hãng rượu Sơn-Dương ở Nữ-Uớc. Ông rất khoái trí vì nhận thư hay đón khách đến chơi là một điều hân hạnh đối với ông. Ông lật đặt bóc thư ra xem:

NỮ-UỚC, ngày 20 tháng 6 năm 1880.

Kính gửi Ông Trác-Lân.

Thưa Ông,

Theo đúng như phiếu đặt hàng của cụ Bá-Nam gửi đến chúng tôi cách đây hai tháng, chúng tôi trân trọng tin quý Ông rõ:

Chúng tôi đã cho gửi sáng hôm nay, đến địa chỉ quý Ông, một thùng gồm 30 chai rượu nhãn Lâu-Đài Nàng-Ngâu. Ngoài thùng có dán nhãn Sơn-Dương, kèm dấu tín và đánh số 105/SD.

Thùng rượu trên sẽ được giao tới quý Ông bằng xe ngựa vào hồi 11 giờ sáng ngày thứ Bảy này.

Trân trọng kính chào Ông và xin có lời kính thăm cụ Bá-Nam.

Kính thư
Cty. SƠN-DƯƠNG

Xem xong bức thư, ông Trác-Lân khoan khoái nằm phưỡn người trên ghế xích đu và suy nghĩ... Sự thực thì từ khi cụ Bá chết đi, ông cũng đã quên dứt không còn hy vọng có số rượu này mà cụ Bá hứa cho nữa!

Nhưng nay, ngẫu nhiên bỗng lộc tới nhà, làm cho ông vui vô kể. Ông cho đây là một đặc ân Thượng-Đế ban cho ông! Ông nghĩ ngay đến sự hãnh diện là mở một bữa tiệc để khoe khoang với bà con bạn bè trong tỉnh những chai rượu quý này!

Khi hạ bút đặt giấy mời, ông Trác-Lân vấp phải một vấn đề là: lý do mở tiệc rượu Lâu-Đài Nàng-Ngâu. Ông băn khoăn giữa hai ý kiến: rượu của Bá-Nam hay của Trác-Lân?

Sau cùng, ông quyết định không dă động gì đến việc rượu của cụ Bá-Nam cho nữa vì ông nghĩ là không ai có thể biết vụ đó được. Nghĩ vậy, ông thấy khoan khoái và hạ bút thảo ngót một trăm thiệp mời:

Thưa quý Ông Bà,

Nhân có đặt mua được một số rượu quý nhân "Lâu-Đài Nàng-Ngâu" tôi hân hạnh mời quý Ông Bà đến dự bữa tiệc thưởng thức thứ rượu tuyệt hảo đó vào hồi 11 giờ sáng ngày thứ Bảy này tức ngày giờ giao rượu đến.

Số rượu quý này sản xuất tại Pháp-Lan-Tây mà tôi đã phải đặt mua từ hai tháng trước đây, nay mới tới. Vậy, rất hân hạnh được thù tiếp quý Ông bà vào ngày giờ nói trên.

*Kính Mời,
TRÁC-LÂN*

IX. — THỦ PHẠM

Ngày tiệc rượu đã đến. Nhà ông Trác Lân ồn ào những tiếng cười nói. Trong phòng khách đông nghẹt những quan khách sang trọng, phần đông là những thân hào nhân sĩ và những người tai mắt trong tỉnh. Dĩ nhiên, tôi cũng có mặt trong số quan khách đó.

Giờ tiệc đã đến, khách đã đông đủ mà rượu vẫn chưa tới! Trong khi chờ đợi, ông Trác Lân vẫn cứ mời khách vào bàn và tạm mời khai vị bằng rượu của nhà.

Một giờ sau, trong khi bàn tiệc đã ngà ngà say, chuyện trò đang nổ ran thì gia nhân vào báo là rượu đã đến cửa. Mọi con mắt bỗng vụt sáng ngời những tiếng ồn ào thành linh im bật! Ông Trác Lân trịnh trọng đứng lên báo:

— Thưa quý vị, rượu đã đến!

Tiếng vỗ tay vang dậy cả phòng. Ông Trác Lân hoan hỉ cho lệnh khiêng thùng rượu vào phòng ăn. Muốn thêm phần hãnh diện nữa, ông Trác Lân còn cao hứng bảo đưa thùng rượu lên đặt giữa bàn tiệc để tất cả quan khách đều mục kích những chai rượu quý báu đẹp đẽ đó!

Mọi người ghé tay đưa thùng rượu lên bàn. Tôi cũng có một tay trong đám đó. Thùng rượu được rầm rộ đặt lên bàn bừa bãi làm nghiêng vỡ cả mấy cái đĩa cốc! Ông Trác Lâm lúc bấy giờ đã gay gắt say, mặt đỏ ửng, loạng choạng ngồi vào ghế đầu bàn. Với một dáng điệu có vẻ lỗ lã hài hước, ông cầm cái vỏ chai rượu gõ xuống bàn, lè nhè nói lớn:

— Xin quý vị ra tay danh dự khai mở cho thùng rượu.

Tiếng vỗ tay vang dậy, nhưng tiếng xì xào, bỗng im bật, tất cả mọi người đều hướng mắt chăm chú về phía cái thùng để ngạo nghễ giữa bàn.

Tôi vui vẻ nhận lãnh ngay hân hạnh được khai mở thùng rượu. Người ta trao cho tôi cái búa và cái đục sắt. Tôi luồn đục sắt vào khe nắp thùng và gõ búa nện quanh cho đinh long ra. Tôi nện thêm một búa thật mạnh nắp thùng bật tung, bay vọt lên trần nhà, làm mọi người giật nảy người và ngay khi đó, một xác người nhô lên trong thùng rượu!!! Người ta rú lên, xô đẩy nhau ngã ngửa với những tiếng la hét:

— Cự Bá!

— Cự Bá Nam, trời ơi!!!

Máu me đầy mặt, cự Bá Nam có vẻ mặt nhọc, đôi mắt lơ lơ nhìn thẳng vào mặt ông Trác Lâm một lúc rồi thốt nói với những lời rành rọt:

— « Chính là người này! ».

Nói xong, cự Bá Nam chúi mình nằm ngả xuống cạnh thùng như không cần nói gì thêm nữa. Tay cự thông theo, rung rinh trên mặt bàn!!!

Trong phòng hỗn độn những tiếng hoảng hốt xô đẩy nhau chạy, kẻ băng ra cửa, người vọt qua cửa sổ, kẻ ngã ngất xỉu, người dẫm bừa bãi xéo lên nhau...

Những người mạnh bạo hay kẹt vướng, còn ngồi lại bàn, lúc bấy giờ mới đổ dồn quay nhìn ông Trác Lâm!

Ngàn năm tôi không quên được cái vẻ mặt thất đảm ngơ ngác của ông Trác Lâm lúc bấy giờ. Người cứng đờ như tượng đá, mắt ngây dại mất thần, ông ta ngồi lặng điếng... Được một lúc, bỗng toàn thân ông run rẩy như sợ hãi tội lỗi trước thần linh,... rồi thình lình đứng phắt lên, loạng choạng ngã nằm vật xuống bàn, mặt vừa áp tới đầu cái xác cự Bá Nam! Mắt ông trợn trắng, như đang nhìn vào một cõi huyền bí hư không, miệng lắp bắp:

— Chính tôi giết, xin các ông tha cho tôi! Tôi xin thú tội: Tôi đã theo cự Bá-Nam đến bờ chuôm. Tôi đã bắn con ngựa một phát súng lục. Tôi đã lấy báng súng đập chết cự Bá-Nam. Tôi đã kéo con ngựa vào bụi rậm vì tôi tưởng nó chết. Tôi lột lấy ví tiền của cự Bá-Nam. Tôi đeo xác cự Bá-

Nam lên ngựa tôi và đem dẫu vào rừng xa. Con dao, cái áo gi lê, cái ví tiền, viên đạn, chính tôi đã xếp đặt để trả thù Bạch-Phi.

Chính tôi đã vận động cho tìm ra cái mùi soa và cái áo sơ mi giầy máu.

Khai thú xong câu chuyện rừng rợn đó, kẻ giết người ú ớ như lú lờ và ghen thối ! Hấn như hoảng hốt nhóm dậy loạng choạng đi lùi ra, mắt tròn, miệng thối hỗn hển ! Vừa được mấy bước thì xỉu ngã vật xuống, kêu ú ớ mấy tiếng rồi tắt thối !!!

X.— MƯU TRINH THẨM

Đây là những cách đã làm cho thủ phạm thú tội !

Sự xảo ngôn và giả đạo đức quá đáng của Trác-Lân đã làm cho tôi khinh ghét ngay từ khi mới gặp và gieo vào lòng tôi mối ngờ vực nhân cách của hắn. Chúng tôi đã chứng kiến cuộc gây lộn giữa hắn và Bạch-Phi. Xét thái độ hắn tôi tin chắc là thế nào sau này hắn cũng sẽ tìm dịp trả thù như lời đe dọa.

Tôi để ý dò la những hành động của Trác-Lân. Những tang vật đã tìm ra để khép tội Bạch-Phi, đều hết thấy do hắn chỉ đường về lối ra cả. Một điều làm tôi tin chắc hành động gian hùng của hắn là chuyện viên đạn vào cổ ngựa. Tôi thì không thể nào quên được vì quan sát kỹ, còn mọi người đều sơ ý không rõ là viên đạn bắn vào cổ ngựa đã xuyên thủng từ bên nọ lọt ra ngoài bên kia, nghĩa là viên đạn không thể nào còn nằm vương ở trong thịt được nữa. Vậy, một khi viên đạn đã chui ra ngoài rồi, thì không còn lý do gì mà lại còn có thể tìm thấy một viên đạn nữa ở vết thương con ngựa nếu không phải là do một người ẩn viên đạn khác vào ! Một người đó là Trác-Lân, tôi biết rõ vậy ! Về chiếc sơ mi và cái khăn mùi soa giầy máu, tôi để ý xem xét thì thấy là vết rượu vang đặc đổ vào ! Rồi bỗng dưng hắn ăn tiêu một cách thật hào phóng như một nhà triệu phú, trong khi xưa nay gia cảnh vẫn túng thiếu. Tôi ngờ là do tiền cướp được của cụ Bá-Nam !

Tôi cố công theo dõi tìm cho ra những chứng cứ xác thực. Tôi đi dò la, đi tìm xác cụ Bá-Nam. Tôi có ý đến những nơi nào mà Trác-Lân không hướng dẫn mọi người đến. Kết quả là sau mấy ngày lặn lội vất vả, tôi tìm thấy xác cụ Bá-Nam vớt ở dưới đáy một cái giếng cạn, ở giữa bụi rậm um tùm tại một khu rừng xa !

Nhớ ra có nghe thấy cụ Bá-Nam hứa cho Trác-Lân một thùng rượu nhân Lâu-Đài Nàng-Ngâu, tôi bỗng nảy một kế hoạch : Kiếm một cái gong dù lớn thật tốt, tôi đem cắm sâu vào họng cái xác, cho xiên xuống tận quá hông. Xong, tôi đặt xác vào một cái thùng rượu cũ, nhưng phải bẻ gập

thân xác làm hai khúc cúi khom xuống, dĩ nhiên cái gọng dù cũng khum theo. Khi làm như vậy, tôi phải lấy cái nắp thùng ấn cái xác có cần gọng dù cụp xuống và đóng hãm đinh chặt chung quanh. Tôi đã dự liệu trù tính là khi mở ra thì nắp thùng bị bay tung lên do cái xác đẩy để nhô lên !!!

Sửa soạn xong cái thùng, tôi dán nhãn và đánh số đăng hoàng rồi viết một bức thư cho Trác-Lân dưới danh Hiệu hãng cung cấp rượu của cụ Bá-Nam. Tôi bảo riêng người công nhân là xe thùng rượu đến trước cửa nhà Trác-Lân rồi chờ khi có mặt lệnh của tôi thì gọi cửa giao hàng. Còn về những tiếng nói của cái xác là do thuật nói trong bụng mà tôi đã học được.

Sau những biến chuyển vừa qua, dĩ nhiên là Bạch-Phi được tha bổng và rút kinh nghiệm trường đời vừa trải qua, sống một đời sung sướng với cái gia tài kếch xù, thừa hưởng của ông chú Bá-Nam.

Lê-huy-Phiếu

Vui cười

« THI SĨ »

Ông bố đang ngồi ngoài hiên, cao hứng bèn cất giọng ngâm thơ :

— Ngoài hiên gió thổi lạnh lùng...
bỗng đưa con hơ hải chạy vào hỏi :

— Ba ơi, ba để cái thùng ở đâu ?

MẠNH HÙNG



vào

Thu

Trời tháng bảy vàng thu đầy tóc rũ
Em âm thầm nhìn ngày tháng trôi đi
Con đường đó em qua chừ mấy độ
Mà thương sao là vóc dáng xuân thì

Em đứng đó làm loài chim sẻ ngói
Khóc từng mùa cho tuổi nhỏ xôn xao
Trời tháng hạ con chim hồng cánh mồi
Trời sang thu cho chín vội thơ sầu

Và tháng tám em đông đưa lời hát
Em ru em bằng tiếng vọng hoang
đường

Ngày xưa ấy ôi thu hiền trái ngọt
Mà bây giờ thu chín trái cô đơn

Rồi tháng tám cho soạn đầy lối nhỏ
Em âm thầm ôm kỷ niệm ngày thơ
Trời tháng tám nên âm thầm lá đỏ
Nhớ nhau không mà mắt nhỏ mong chờ

Em bây giờ làm thân loài én lạ
Đi tìm hoài hơi ấm của mùa xuân
Mà quê hương ôi gót hần gai đá
Em còn gì ! — Thưa ngày tháng cô đơn

QUANG THI
(nhóm thơ ca)



TRINH-CHÍ phụ-trách
VI-VI trình bày

Vào **ĐỒNG CỎ NƠN** hôm nay
các Bé sẽ gặp :

- ANH TRINH
- ANH VI
- ĐẶNG CẦN
- NGỌC QUỲNH GIAO
- HOA CỎ MAY
- PHƯƠNG NGUYỄN THY
- LƯƠNG TRI
- BÉ HỒNG DIỄM
- BÉ MI MI

Bé mến,

Thế là Tết của Bé đã đến rồi đấy. Một cái Tết hoàn toàn của trẻ con mà ily. Đêm nay dưới ánh trăng vàng lung linh, các bé của anh đang ngồi «thưởng thức» nào bánh nướng, bánh dẻo, bánh Trung Thu, nào trái cây, nước ngọt. Ăn bánh xong, rồi đi rước đèn. Chao ôi, còn cái thú vị nào bằng phải không các bé?

Nhưng này bé ơi, bé có thấy cô bạn nhỏ nhỏ kia không? Cô ấy chả có bánh có quà gì hết vì nhà cô bé nghèo lắm bé ạ. Sao bé không giúp cô ta đi hả bé? Còn chú bé kia nữa, chú ta đang khóc lóc đòi mẹ mua lồng đèn cho đấy. Khốn nỗi, người mẹ lại bị đau mấy hôm nay, không thuốc, không thang, đào đâu ra tiền mà mua cho chú! Bé có hai chiếc lồng đèn phải không? Bé hãy chia cho chú ấy chiếc đèn con cá đi nhé, bé còn chiếc đèn Ngọc thảo, xinh chán chứ nhỉ?

Chúng ta phải giúp đỡ nhau, phải san sẻ cho nhau những món quà nhỏ nhỏ, có thể cái ý nghĩa một ngày Tết Nhi Đồng mới không vô nghĩa bé ạ.

Anh biết các bé của anh ngoan lắm mà. Sẵn sàng giúp đỡ bạn bè và những người nghèo khổ, phải không các bé? Có thể mới xứng đáng là những đứa em ưu tú trong Gia Đình Tuổi Hoa chứ ily.

Thôi, cho anh dừng bút nhé! Các em vào **ĐỒNG CỎ NƠN** chơi đi.

Chúc bé một đêm Tết Trung Thu. với niềm vui trọn vẹn.

Mến bé
Anh Trinh

đêm huyền diệu

— Này Chú Nai Tơ ơi, Ra Đồng Cỏ Non chơi nhé!

— Chờ tớ đi với.

Em đáp lời thỏ Ngọc rồi chạy ù vào xin phép Mẹ. Mẹ bằng lòng ngay:

— Ờ! Đi một tí rồi về nha con.

Em sung sướng quá! Hôm nay là Tết của em mà ily. Trung Thu đấy. Tết của bọn trẻ con chứ chả phải của người lớn đâu. Chắc các bạn em đã có mặt ở Đồng Cỏ Non lâu rồi. Ờ! Em phải nhờ mẹ chải hộ mái tóc của em mới được. Mẹ chải, xinh ghê lắm cơ. Chả thế, mà khi mẹ chải xong, bác gió đã trầm trở:

— Chao ôi, Chú Nai Tơ hôm nay «điệu ác» chị nhỉ?

Mẹ em chả đáp lời bác gió, nhìn em mỉm cười. Em then quá chạy vù một hơi đi. Giá mà mọi hôm thì em

đã đã làm nũng với mẹ rồi, nhưng hôm nay Tết, em đâu có dại gì mà «làm reo» cho mệt. Khi ra khỏi nhà, gặp chị Suối đang chải tóc, chị ấy bảo:

— Chú Nai đi dự tiệc Trung Thu đấy à? Chờ chị đi với.

— Chị đi sau với các chú lá vàng vậy. Em phải đi với Thỏ Ngọc ngay bây giờ. Nó đợi em ở ngoài kia kìa!

Em không chờ chị Suối đâu, giờ này mà còn chải tóc thì biết đến bao giờ mới xong (tóc chị ấy dài và nhiều lắm cơ.) Thỏ Ngọc nắm tay em. Hai đứa vừa đi vừa huýt sáo. Bỗng gặp thím Rùa ở giữa đường, em hỏi:

— Chào thím Rùa, thím đi đâu về đấy?

— À! Thím đưa con nhỏ thím lại Đồng Cỏ Non tận hồi chiều cơ. Bây





giờ thím về nhà cháu ạ. Có thỏ Ngọc nữa à?

— Dạ.

— Thôi, chào các cháu nhé! Các cháu đi mau lên kẻo trễ. Chị Hằng đã đến rồi đấy.

Nghe thím Rùa nói thế, em bèn phóng thật nhanh. Thỏ ngọc vẫn nhón nhơ nhai cỏ bên đường, hình như hần vừa đi vừa tìm nàng thơ đấy. Ấy thế mà hần lại đến trước em cơ. Tài thật.

Khi em đến nơi thì tất cả đều đông đủ. Từ chú Sóc nhí nhảnh, cho đến cô Rùa thùy mị. Từ chú Chuột bé tí, cho đến anh chàng Voi «đồ sộ.» Chú Sư Tử con và Chú Hồ con cũng đến dự nữa. Nhưng chúng không dữ tợn như cha mẹ chúng. Gặp em là các Chú chìa tay ra bắt liên. Chú Khỉ con liến thoắng nhất, chạy tới chạy lui hoài. Cô Mèo Rừng có vẻ điềm tĩnh ngồi dương đôi mắt trong xanh nhìn chăm chap vào chiếc áo lụa vàng mới may của Chị Hằng. Các nàng chim, thì đậu trên những cành cây gần đấy. Có cô lại thích lân la làm bạn với lũ Chuột

nhất. Đuôi bắt nhau, cười khúc khích.

Chị Hằng Nga ra lệnh cho tất cả ngồi xuống ĐỒNG CỎ NON. Rồi Chị ngồi vào giữa một bầy em muông thú thật đông. Chị bắt đầu kể chuyện ngày xưa. Chuyện đời chị và chuyện chú cuội. Xong chị lấy bánh Trung thu ra phát cho các em. Ăn rồi chị tập cho các em ca. Giọng chị vang lên những âm điệu du dương, khi trầm khi bổng, khiến rừng đêm trở nên huyền diệu vô cùng.

Bị chìm vào trong những hương thơm ngào ngạt trong những âm thanh thánh thoát, em ngủ lúc nào em chẳng hay. Đến khi bác mặt trời gọi dậy, em mới bàng hoàng sửng sốt:

— Hồi hôm mình ngủ ở đây à? Chắc mẹ đi tìm mình ghê lắm nhỉ?

Và em chạy vù về xin lỗi mẹ. Trong khi các bạn em vẫn còn say vui trong giấc mộng huyền diệu của một đêm thu trăng sáng.

Anh Trinh

Bé Cười

Thầy Giáo hỏi :

- Trò Long, len bởi đâu mà có ?
- Thừa thầy bởi lông trều làm ra ạ.
- Giỏi lắm ! nhưng ta sẽ dùng nó với việc gì ?
- Thừa thầy, con không biết ạ !

Thầy giáo chỉ quần Long nói :

- Thế thì cái quần này ở đâu mà ra ?
- Thừa, ở trong cái quần cũ của ba con cắt ra ạ.

LÝ-THANH-MAI

Cò, Bé Tu và Bé Hồng Diễm được chị Thúy cho mỗi bé một chiếc lồng đèn. Các em tìm xem chiếc đèn nào của bé nào nhé !



hiệp-sĩ CÒ

của ANH VI





thơ bé
BÉ THƠ THƠ BÉ

VÀO ĐÊM

Bác trăng về chốn trần gian
Ăn mình sau đám mây ngàn nhìn em
Thôi rồi trăng lại làm duyên
Trốn sau cành liễu nghiêng nhìn trời cao
Ô kìa đã có ông sao
Ông ơi đề cháu dẫn vào vườn nhà!
Hôm nay là hội mùa hoa
Muôn hồng ngàn sắc vườn ta khoe màu
Trăng đêm ánh sáng hoa đào
Trời cao xanh thẳm muôn sao chập chờn.

ĐẶNG-CÀN

CHỊ HẰNG KHÔNG XUỐNG

Me kìa! Trăng đã lên rồi
Lững lơ trước gió trăng cười với con
Trăng soi sáng tận đầu non
Mỗi nhà một bóng trăng tròn me ơi!
Trung thu trăng của ông Trời
Kéo quân đèn xếp của người trần gian
Hôm qua mẹ bảo con rằng
Đêm nay sẽ có chị Hằng xuống đây
Cho con một thúng kẹo đây
Một «lô» đèn xếp, một quầy đồ chơi
Khuya rồi chả thấy me ơi!
Chị Hằng không xuống, buồn ơi là buồn
Hay là chị chẳng luyện thương
Đến cô bé, nhỏ này đang mong chờ

NGỌC QUỲNH GIAO
(Văn nghệ Vùng Tuổi Ngọc)

TRUNG THU CỦA EM

Em ôm thơ ấu tung tăng chạy
Lối vào xóm nhỏ sữa trắng đầy
Xạc xào lá rụng bay theo gió
Tiếng hát mùa thu động cánh mây
Đèn thấp và hoa nở trong hồn
Trung thu về với tuổi vàng son
Tụi bạn có đèn em chẳng có
Niềm vui vẫn đọng mắt môi tròn
Vì em biết mẹ cha nghèo khổ...
Áo rách... tiền đâu có sắm quà?
Mắt vẫn sáng ngời, quanh ánh lửa
Năm tay, em góp tiếng hoan ca.

HOA CỎ MAY
(Thi văn Diệu Ru)

*

TRĂNG VÀ BÉ

Trăng xanh trái lựu bên rèm;
Bé mời trăng xuống bên thềm vui chơi
Nhớ cho cuội đến trăng ơi!
Bánh ngon bày cỗ, cùng xơi cùng cười.
Sao trăng chẳng chịu trả lời?
Hay trăng còn mãi dạo nơi cung hằng?
Ừ... bé chẳng bằng lòng;
Bé hờn bé khóc òng òng dỗ nhẹ.

PHƯƠNG NGUYỄN THY

*

BẮT ĐÈN

Đêm thu bé ngủ mơ màng
Trăng treo cửa sổ qua màn hôn em
Bé vờ làm nũng: Hồng thềm
Bắt đèn trăng đó, làm em giật mình.
Trăng cười má lúm xinh xinh.
Chị đèn bé nhá: cánh quỳnh nửa đêm.
Mùi hương thoang thoảng nhưng êm
Ru em giấc mộng thần tiên tuyệt vời.

BÉ HỒNG DIỄM

thơ bé thơ bé thơ bé thơ bé thơ bé thơ

Chiếc đèn của Bé

Bé MI MI

CÒN 2 ngày nữa là Trung thu rồi nên chiều nay mẹ dắt bé ra phố mua lồng đèn. Mẹ đi với bé từ hàng này qua hàng khác. Gian hàng nào cũng sắc sỡ và nhộn nhịp cả.

Bé trông thấy nào lồng đèn con cá này, lồng đèn con tôm này, lồng đèn tàu bay, lồng đèn tàu thủy, xe tăng. Nhiên thật là nhiều vậy đó.

Có đủ các màu hết á, màu đỏ, màu vàng này, màu xanh lơ này, màu xanh lá cây nữa! «Mun ti cô lo» ấy mà.

Có một chiếc đèn con rồng, «bự» ời là «bự», đẹp ghê đi là. Bé thích nó quá. Nó có bộ râu trắng xóa êm như nhung gấm, và mấy cái râu vênh lên cao trông rất oai hùng, thân hình nó uốn cong. Trời ời, sao mà «mê ly nào nùng» thế. Bé ngất ngây (!) trước «người đẹp con rồng» (nhưng chả phải «cháu tiên» như bé đâu!). Bé say sưa, mê mẩn đứng ngắm nó. Nó «mỹ lệ» quá các bạn ời. Nhưng bé hơi ngần ngại chưa dám đòi mẹ mua liền vì nó to hơn bé luôn cơ. Sợ bé ôm nó không xuê, mà lồng đèn thì phải xách mới chơi được chứ.

Bé do dự một ít lâu. Sau cùng bé «quyết định»: đòi mẹ mua. Nếu to quá, chơi không được thì đòi mẹ mua

lại cái khác. «Người ta» là con cứng mà lì. Nhưng có ai học được chữ «ngờ» đâu phải không các bạn?

Sau khi mẹ chiều, mua cho bé cái lồng đèn ấy. Về nhà, lúc đầu bé nưng niu con rồng của bé đến độ anh Hải phải kêu lên:

— Bé làm y như «nó» đẹp mồm mím (!) lắm ấy, «nó» thì phải người cỡ như anh mới chơi được chứ bé tí như bé thì... ra ăn cơm cho rồi!

Bé hờn mát bĩu môi:

— Anh thì cái gì cũng chê.



Ăn cơm tối xong, bé xách chiếc đèn ra ngồi ngắm nghía một mình. Tự nhiên, không hiểu sao bé thấy nó «thường» ra.

— «Ừ nhỉ, sao mình ngu thế, to thế này thì làm sao đi rước đèn với tụi con Hồng được? Mà «nó» cũng chả có gì đặc sắc hết!»

Rồi tiếc thắm:

— Lúc này xin mẹ mua chiếc đèn «giỏ hoa» có phải đẹp hơn không lại còn vừa tay mình xách nữa.

Bé đã chán cái lồng đèn con rồng của bé rồi. Bé chạy lại mẹ làm nũng:

— Mẹ ời, con không thêm cái con rồng này nữa. Nó to quá, xách chả vừa tay tí nào.

— Ô, bé hay nhỉ?... Năng nặc đòi mua cho được bây giờ về rồi kên chán. Ai bảo mẹ mua cái nhỏ hơn mà con không chịu nghe.

Bé phụng phịu :

— Con hông chịu đâu, mẹ mua cái khác cho con cơ.

— Hừ, mẹ đánh bây giờ.

Bé vụt nằm vạ ra sàn nhà khóc òa lên.

Không ngờ (thật đấy!) mẹ với tay lấy cái chổi lông gà đánh vào mông bé một cái nhẹ, nhưng đối với bé thì đau lắm.

Mẹ nghiêm nghị :

— Hừ lắm! Con người ta không có mà chơi mình có thì phí phạm. Nín, không mẹ đánh thêm cho bây giờ chứ khóc à?

Nói xong, mẹ quay lưng, đi vào phòng ba.

Ngồi một mình, bé bỗng cảm thấy ghét cái con rồng năm kia lạ, đã xấu xa rồi mà còn làm cho bé bị mẹ đánh nữa. Bé thù nó ghê.

— Ô hay, sao khóc vậy cưng? Tiếng anh Hải vọng vào tai bé.

Bé nước nở :

— Mẹ... đánh bé.

— Tội nghiệp cưng anh chưa? Mà tại sao vậy?

— Ừ... Ừ... vì bé đòi mẹ mua đèn khác.

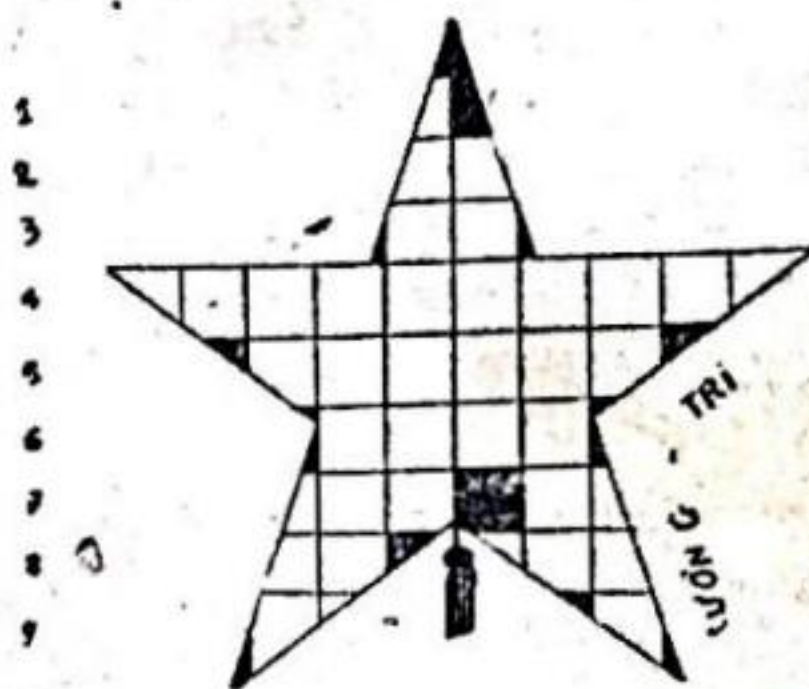
— Nếu vậy thì bị đánh là đáng lắm rồi. Thôi nín đi không thôi anh cũng ghét cho bây giờ.

Bé nhong nhéo vút cổ anh xuống thỏ thẻ :

— Anh Hải mua cho bé cây đèn khác nhỏ hơn đi anh Hải nhá? Con rồng lớn quá bé xách hông nổi.

Ô CHỮ

A B C D E G H



NGANG

1. — CA. 2. — YÊN 3. — TRÁNH
4. — ĐÊM RẰM THÁNG 8 NGƯỜI TA QUẢY QUẦN Ở NGOÀI SÂN ĂN BÁNH VÀ...
5. — RỘN RỰC KHÔNG YÊN.
6. — MƯƠI TRĂM.
7. — RĂNG NANH VỎI GIÀ — DỖ CHO NGỦ.
8. — MỘT TRONG NĂM CHÂU — ĐƯA LÊN, TẶNG BỐC.

DỌC

- A. — BỆNH LIỆT
- B. — « RỜ »
- C. — HỌC LẠI BÀI CŨ — 1 PHẦN 2
- D. — DỤNG CỤ LÀM RUỘNG.
- Đ. — TIỀN NỮ TRÊN CUNG TRĂNG
- E. — NGƯỜI CÓ ĐỨC HẠNH — TÊ
- G. — ÛN ÛN KÉO TỚI
- H. — DÙNG ĐỀ MẶC — BẢNG LÒNG.
- I. — EN NỜ
- K. — ĐỂ CÓ ĐUÔI

LƯƠNG-TRÍ

Hình như anh Hải cũng đã « thông cảm » với bé nên anh gật đầu bảo :

— Ừ sáng mai rồi anh đi mua cho bé cái khác nhỏ hơn, nhưng lần này thì « tuyệt đối » cấm phí nhé.

Bé cười thật tươi, như đóa hoa mới nở í;

— Vâng ạ.

Bé MIMI

Cánh nhận đồng Xanh

Trần Thị Kim Liên (Đà Lạt). Vì sợ Liên «nổi loạn» nên anh Cả cho các «nhóc con» đến 8 trang. Liên tha hồ mà «múa bút» nhé!

Mình Thu (Gia Định). Anh đã nhận được thư và ảnh của Thu rồi, đã dán vào tập album của gia đình Tuổi Hoa.

Trần Trọng Phúc (Tuy Hòa). Sao em lại chép thơ trong T.X. mà gửi cho ĐCN. Đừng làm thế nữa em nhé.

Phượng Thu (Saigon). Bài «thi đậu» vui ghê nhưng hơi lớn nên Trinh đã chuyển cho anh T.S. «Thông cảm» nha!

Hoa Cỏ May (Khánh Hội). Anh sẽ «cửu xét» lại «thông cáo» ấy nếu gặp bài thơ thật hay, cứ «yên trí» nhé!

Huyền Huế. Muốn gọi bằng gì cũng được. Trinh Chỉ không giận đâu, Mến.

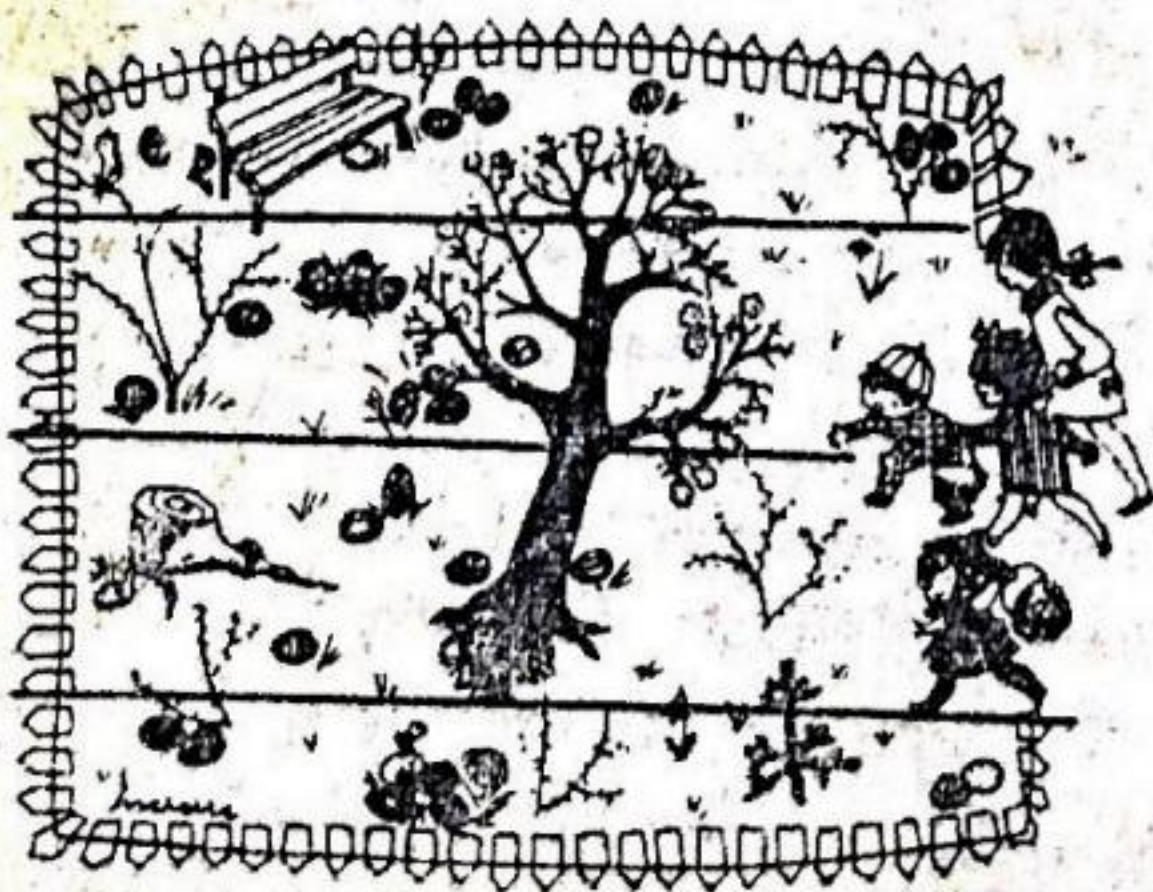
ĐỒNG CỔ NON ĐÃ NHẬN ĐƯỢC CÁC SÁNG TÁC CỦA:

Quỳnh Chi (Nha Trang) (8). Hoài Hương, Bé Tí, Hồ Linh Sơn, Liên Hương, Võ thị Yên Bình, Lương Trí (2), Cài Trâm (3), Sa Lệ Nương, Tô Thùy Yên Châu, Hoàng kim văn Hiếu, Sương Lệ Hà (3), Hoa Cỏ May (6), Sao Chồi (2), Bé Lộc Cộc, Mặc Khải (6), Trần trọng Phúc, Thu Hoàng Hạnh (3), Phượng Thu (2) Lương Trí, Mỹ Lệ Linh, Yên Đài, Thanh Thu, Ái Ngọc Tâm, P.18 Mai Thanh Trúc, Ly Ly, Phương Nguyên Thi (4), Hoàng Linh Vi (3), Chiêm thị Xuân Vũ, Lê Hồng Yến, Dạ Lệ, Trần định Nghĩa (4) Lệ Dung Trang Thi (6), Lương Trí (3), Ngọc Minh (2), Lê Vi Phúc (3) Kim Ngân, Nguyễn Thị Tường năng Tiến, Tí Tí, Linh Phương.

Cáo Lỗi

Bài vở Trung Thu các bé gửi về khá nhiều. Trong số đó có những bài rất hay nhưng rất tiếc là đến trễ quá nên đành gác lại. Xin các bé thông cảm và đừng... giận anh nha.

- Chị Thúy chỉ việc căn dây theo hình vẽ là các bé « Ô kê » liền.



- GIẢI ĐÁP KỶ TRƯỚC:
1. ĐÔNG, ĐỒNG, ỒN.
2. NON, NÓN, NO

giọt mưa trên lá

của KIM-DAO-PHƯƠNG

ĐÓ là tên một bản tâm ca của Phạm-Duy và cũng là những gì em muốn nói cho chị đêm nay đó, Kim Huệ. Vì sao chắc cũng có nguyên nhân, nhưng mọi lý lẽ để giải thích đều không xác thực, viết vì muốn viết vì một nguyên nhân thầm kín nào đó của tâm linh như một ngọn lửa châm ngòi cho trang tâm sự. Em thấy cô đơn và muốn bày tỏ với một người thân yêu, thế thôi.

Sáng thứ bảy vào giờ hiệu đoàn, giáo sư quốc văn bắt học sinh làm lời giới thiệu cho bản tâm ca « giọt mưa trên lá » mà các nữ sinh trường chúng ta sẽ trình diễn trong đêm văn nghệ giúp nạn nhân bão lụt miền Tây đó chị ạ. Bây giờ đi xa chắc chị không biết gì về sinh hoạt của trường, vậy nhiệm vụ của em là tường thuật lại những gì đã xảy ra phải chưa ? Tụi bạn nó phản đối om sòm, một tuần có mỗi một giờ hiệu đoàn để dưỡng sức mà cũng bắt làm việc. Tuy không chăm gì hơn nhưng em yên lặng. Nỗi lặng thình lác lững giữa đám đông ồn ào và lúc ấy tâm hồn em lắng xuống trong nỗi thương nhớ khó nói thành lời.

Giọt mưa trên lá, bài tâm ca đượm tình dân tộc không những làm em nhớ đến quê hương đau khổ mà tâm tư lại hướng về những bóng dáng thân yêu chữ đã xa cách. Tại sao ? Chị có nhớ không, những màu chuyện quê hương chị kể cho em ngày xưa bé dại ấy, quê chị có đồng xanh lúa chín, có những lũy tre làng, có những đoàn mục tử cỡi trâu và với bao cảnh sắc thuần túy của quê hương Việt-Nam. Chừng đó cũng đủ để em tưởng tượng cho mình một quê mẹ giờ đang mù mịt ở phương trời nào. Ngờ đâu những hình ảnh đó lớn dần với em theo năm tháng. Mỗi lần nghĩ đến quê hương quặn quại trong khói lửa chiến tranh, hình ảnh đầu tiên là miền quê cha đất tổ... Em không được thấy nơi đó, thôi đành sống với đối tượng của hình dung vậy. Và hình ảnh tưởng tượng đó hằn sâu trong ký ức từ thuở còn bé thơ, cho đến bây giờ...

Còn Dao nữa, làm sao em quên được nét mực tím chị chép cho em bài hát này. Nhớ Dao, nhớ giọng chữ nghiêng nghiêng, nhớ những buổi chiều bóng

mấy cái cột điện ghét ghê, cứ vướng dây vào cành làm hàng cây mất ngọn, tối chập choạng hắt trên nửa khuôn mặt chị bên cửa sổ, đẹp nào nùng. Chúng mình nhìn nhau không nói nhưng em nghe chừng như hạnh phúc thăm thẳm. Bao giờ Dao cũng kiêu hãnh với em và suốt đời em săn đuổi theo ảo ảnh hạnh phúc chẳng khi nào bắt được. Bây chừ chị đã xa em, người đi mang theo nửa linh hồn em lặng chết. Còn nhớ gì về đây không, hay ta đi với tương lai chờ đón đầu đường, với cuộc đời mới dứt bỏ chuỗi ngày quá khứ với xa. Thôi hết rồi mình còn gì cho nhau, không kỷ niệm nhớ thương không tin yêu hoài vọng, mãi mãi là hai trẻ xa lạ độc hành hai ngã. Tình thương ru ngủ tâm hồn bằng giấc mộng đẹp nhưng thực tế là khoảng trống với vợ cách xa. Đêm tối em thấy chị là sao hôm ngời sáng huy hoàng, buổi sớm thức dậy chị ngự trên trời bằng sao mai huyền trước, với em chị thật cao xa mà tầm tay bé nhỏ này chẳng bao giờ với thấu. Giữa chúng mình có bức tường phân đôi nào ngại ngừng dựng nên?

Buổi trưa ngoài trời nắng gió lao xao. Qua khung cửa sổ cảnh vật rủ bóng nghiêng buồn. Trên không từng phiến mây trời bàng bạc đứng im. Sang thu từ lâu sao cơn nắng gay gắt mùa hạ vẫn lưu luyến chưa muốn già từ. Em cúi xuống tờ giấy trắng trước mặt. Lớp học vẫn còn tiếng cười nói ồn ào. Trở lại với chủ đề, nhưng tâm hồn em đi lang thang về phương mô rồi, nơi có hiện diện của những bóng dáng thương yêu. Qui Nhơn xa xôi và Saigon cách trở?

Bản nhạc Dao chép cho em, những mẫu chuyện đồng quê ngày xưa chị kể cho cô bé. Ôi, tình yêu quê hương, có niềm diễn tả nào trọn vẹn, có ngôn ngữ nào nói hết được lời. Giọt mưa trên lá, âm thanh thánh thót bự như những dòng nước mắt. Có nước mắt nào khóc cho quê hương đau khổ xót xa bằng nước mắt mẹ già khóc trên xác con lạnh giá. Giọt mưa trên lá, tiếng thăm nào vọng âm nổi lạc loài của người thiếu nữ giữa cơn mơ đời chợt trở giấc.

Giọt mưa trên lá, âm thanh huyền diệu nào thấp sáng tin yêu, xin thoát ra khỏi nỗi khổ đau của kiếp làm người.

Ôi tình yêu quê hương, có niềm diễn tả nào trọn vẹn, có ngôn ngữ nào nói hết được lời.

Viết hết từng đó thôi, chuông tan học vừa reo. Em ra về với nỗi băn khoăn, chưa nói hết những gì mình muốn nói, chưa hiểu hết ý nghĩa bài hát thăm đượm tình quê hương dân tộc gợi cảm nồng nàn như thế. Đường về nhà xa thật là xa, nắng cuối mùa sao gay gắt, vành nón mỏng không đủ che nắng rát bỏng, nó làm má em hồng như say rượu rồi, ghét chừa. Em lê từng bước nặng nhọc như con ngựa già suốt đời theo lối cũ. Với cùng một nhịp điệu. Nhảm chán làm sao. Em cũng chôn từng chuỗi đời mình trên con đường quen thuộc này. Con đường Nguyễn Huệ có hai hàng phượng bên lề, mỗi độ hè về nở hoa đỏ rực. Những tà áo trắng của đám học trò nổi bật dễ thương ghê. Nhưng

thêm đó những đoàn công voa lao vun vút cát bụi bay mờ... Em muốn con đường này giữ trọn nét thơ sinh, sao chẳng ai muốn cùng em thi vị hóa cuộc đời?

Bây giờ là mùa thu, hoa ti gôn nở thắm cả bờ rào con đường em đi học. Sao người ta không trồng toàn hoa ti gôn cho mỗi chiều đám học trò chậm bước giữa muôn ngàn hồng tía, nên thơ biết bao. Sao chẳng ai muốn cùng em thi vị hóa cuộc đời? Em với tay hái một cành ti gôn trong bụi.

Trái tim nào nứt rạn đây, màu hồng yêu đời sao vỡ tan mau chóng thế. Trái tim em « vừa biết yêu lần cuối », trái tim em « vừa biết yêu lần đầu ».

Đến con đường dọc theo ven sông gió mát dịu dàng. Gió ơi xin hãy đem những cánh lá vàng kết tên Dao thương yêu, cái tên sắc nhọn của người con gái kiêu sa cửa linh hồn em ứa máu. Xin hãy mang niềm thương nỗi nhớ này đến những miền xa xôi, nơi mà những bóng dáng thân yêu đang hiện diện... Lá mùa thu rơi trên con đường hàng muối, đó có phải là nỗi buồn đang rơi rụng, héo hắt và úa tàn? Mùa thu ơi định nghĩa cho em nghe chi là nỗi buồn. Đó có phải là niềm thương nhớ băng quơ, là nỗi trống vắng khó phân định, như mỗi giờ ra chơi em tì tay trên khung cửa, trên lầu cao nhìn xuống những bóng áo trắng thấp thoáng trong sân cỏ non, để nhớ người đi xa. Thu ơi, đó là nỗi buồn? Nỗi buồn mang tên xa cách, biên cương phân đôi dựng nên bởi đường dài và thời gian. Thôi hết, mình lạc mất nhau trong sương mù quờ quạng rồi. Còn đâu hai bàn tay tìm nhau, nụ cười ngập ngừng, ánh mắt long lanh mất hút đâu rồi, người ơi.

Đường thì xa chận đi lâu nhưng vẫn tới nhà. Rồi buổi học khác kế tiếp, vẫn con đường này em mang năm tháng chạy dài, vẫn còn ngày hai buổi cắp sách đến trường với sớm nắng chiều mưa, với bao lời độc thoại trong ý nghĩ, trong suy tư. Chấm dứt một năm học để bắt đầu một niên khóa khác trong cùng khung cảnh quen thuộc mới chán ngán làm sao. Để tam, năm học của nghịch ngợm của vui tươi, năm học cuối cùng để thấy một phần đời tuổi thơ còn lưu lại. Sao em chẳng thấy chi cả, chỉ thấy trước mắt ngày tháng một nhòai !

Kim-dao-Phương



tủ sách
TUỔI HOA

ĐÃ CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH
CUỐN SÁCH THỨ BA :

CON TÀU BÍ-MẬT

của NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN

chính vũ



Giấc ngủ của Chim

TÔI choàng tỉnh dậy sau giấc ngủ dài mê mết. Buổi sáng hừng nắng quanh thân tôi. Tôi chới mắt quay đi chỗ khác. Mẹ tôi vẫn còn ngủ. Mẹ ngủ say hơn cả tôi. Có lẽ vì đêm qua phí quá nhiều sức đi tìm mồi dành ăn cho hôm nay. Hơi thở mẹ điều hòa.

Trông mẹ, tôi hình dung một con suối ngoằn ngoèo cơ cực trong một cánh rừng gần đây. Con suối chảy nhẹ nhàng, thân mật với từng bờ đất, từng phiến đá, từng bụi cây đám cỏ. Con suối chảy qua bao miền, hát hoài bài ru cho khu rừng căm lặng. Rừng ngủ ngoan dưới nắng trời tươi đẹp. Mây bay cao cho chim chóc lượn vòng.

Mẹ là con suối đó. Mẹ đẹp và tình thương của mẹ cũng đẹp vô song. Mẹ thương tôi như đã thương chính mẹ trong những ngày mùa đông. Tôi còn nhớ, nhớ rất rõ, một ngày đau thương của mẹ. Mẹ bị thương ở cánh vì một viên đạn tàn ác chẳng rõ từ đâu. Mẹ

đánh nằm lì một chỗ dù biết mùa đông sắp trở về, nghĩa là mẹ sẽ chịu đói rét và sẽ đi đến cái chết nếu mẹ không rời khỏi miền này. Những năm trước mẹ thường nhập bọn với các bạn bay đến một vùng thật xa, có thể ở tạm được để trốn chạy mùa đông. Mùa đông, cây xơ xác, trời lạnh giá, rất khó tìm được thức ăn. Thế rồi mẹ cảm bệnh, ngày một tăng dần. Nhưng một chiều, mẹ cố gắng bay đi, bỏ xa tổ ấm, tìm nơi bình an ấm áp hơn. Loài người tàn ác, và lại rủi cho mẹ, mẹ bị trúng đạn lần thứ hai. Mẹ cố lết đi, trốn chui trốn nhủi trong các bờ cỏ rậm. May mà mẹ thoát được, nếu không, tôi chẳng được một phút một giây nhìn ngắm mặt trời.

Mẹ hy sinh rất nhiều cho tôi. Mẹ hình như già đi trước tuổi. Tôi thương mẹ vô cùng, nhiều lần tỏ ý xin đi tìm mồi giúp mẹ phần nào, nhưng mẹ cương quyết không cho. Và, mẹ giận tôi nguyên ngày đó. Thế là tôi hầu như bỏ hẳn ý định đó.

Tổ ấm của mẹ con tôi mấy ngày nay bỗng dưng trống hờ xơ xác rất thảm hại. Theo lời một người bạn, thì cứ chiều chiều, có một con chim thật to, mỏ dài và nhọn đến gần tổ cắp vài cọng rơm bay đi. Tôi thường ngủ vào buổi chiều nên không hay biết gì. Mẹ biết được chuyện ấy, giận lắm, vì bấy lâu nay mẹ có thù hằn gì với ai đâu. Mẹ nói mẹ sẽ cố gắng rình rập bắt cho kỳ được « trên cơn đổ » ấy.

Tôi vỗ vỗ đôi cánh cho đỡ mỏi, và đưa mắt nhìn phóng ra ngoài. Trời cao và xanh. Tơ mây vắt ngang ở giữa từng hiền hòa như mỉm cười. Cây lá quanh tôi chừng cũng muốn reo hò chào mừng mặt trời. Tôi như bị kích thích bởi ngoại cảnh, chim chíp lên mấy tiếng ngắn. Tiếng tôi như át lẫn

hết tất cả những tiếng động xung quanh, nhưng không làm sao động giấc ngủ ngon của mẹ. Tiếng tôi nháy múa trên nền đất, lăn chạy trên cây cỏ, chui vào những hang hốc của các loài côn trùng tôi không được quen. Tôi thấy vui hơn thường ngày. Tôi ao ước được bay thoát ra, lượn vòng trên con sông chảy nhẹ. Tôi muốn, tôi muốn...

— Nghĩ gì thế này ?

Tôi giật mình suýt đụng vào người mẹ tôi. Tôi quay về phía tiếng nói :

— A ! Chào chị Yến mới đến.

— Ừ. Mẹ này còn ngủ à !

— Dạ, mẹ tôi còn ngủ nhưng có lẽ cũng sắp dậy.

— Mẹ đi chơi với tao không ?

— Đi đâu hở chị ?

— Thì lượn vòng gần đây một chút cho sáng khoái, luôn tiện ăn sáng luôn. Buổi mai nhiều món ăn ngon lắm. Mới nghe chị Yến nói, tôi đã thấy thèm. Thèm được thở hít gió mát. Thèm được nhai nuốt kỹ càng những món ăn béo bở lạ miệng. Tôi nhìn mẹ, không hiểu sao mẹ không thức dậy đi tìm mỗi lúc này như chị Yến, lại đi vào những buổi khác, vào những giờ khác rất lạ kỳ. Mẹ sống nhiều và lâu hơn chị Yến, có lẽ nào lại không có những kinh nghiệm con con ấy. Tôi phân vân, chưa biết có nên đi hay không ?

— Đi không ?

— Mẹ tôi không cho phép.

— Cần gì phép tắc nữa. Mẹ đã lớn rồi chứ bộ còn nhỏ nhoi gì lắm sao. Phải có quyền tự do chứ.

Và lại, mình đi gần đây thôi.

Nói đoạn, chị dợm bay đi. Tôi gọi với theo chị Yến, chị Yến: chờ em với.

Bây giờ thì hai chúng tôi đã ở lưng trời. Tôi không còn lo âu gì nữa cả. Tôi quên, quên hết. Tôi thở hít những hương thơm lá cỏ, ngắm nhìn say mê những cảnh trí thần tiên quyến rũ. Chị Yến dường như quá quen thuộc, nên chỉ thả lượn tìm mồi. Tôi vui sướng hơn bao giờ hết, vút cánh bay thật xa, thật xa, trời xanh thăm thẳm, trời quá bao la.

Và, trong giây phút, tôi thấy giận mẹ tôi, tại sao tôi cũng « lớn sộ » rồi mà cứ bắt tôi ở mãi trong tổ, nhìn ra trời cao mơ ước thêm thưởng. Tôi không được tự do, bị giam hãm trong một không gian hạn hẹp, oi bức, chán nản.

Tôi cứ buông cánh lững lờ trên những ngọn tre xanh. Phía dưới là con đường làng ngoằn ngoèo xanh um hai bờ cỏ. Những mái nhà tranh thân thuộc, khói tỏa mờ mờ. Ôi ! Đẹp làm sao. Bay chán, tôi đậu trên một nhánh cây khá thấp. Tôi hát lên một bài ca thuộc nằm lòng. Tiếng tôi quả có sức thu hút lạ lùng. Tôi say sưa với giọng hát. Năng đã xối ngập cả cảnh trí.

Bỗng, tôi giật mình vì một tiếng động quay lại thì... Ái ! Một con trăn khá to, mắt tõe lửa, chồm vọt đến và cắn vào đôi cánh tôi. Tôi rú lên, dấy dụa, la hét... May thay, tôi rơi bịch xuống đất. Hắn lờm lờm nhìn tôi như tiếc rẻ một mồi ngon.

Đôi cánh tôi bị trầy xước gần hết. Tôi không sao cất cánh bay cao hơn được nữa. Tôi cố lết, từng bước, từng bước, như mẹ tôi ngày nào. Một đuôi, nhưng tôi nào dám đứng dừng lại nghỉ, vì ngại rằng kẻ thù đang từ phía vây bọc theo đuôi. Tôi thấy đời hết đẹp, trời không còn sáng, tất cả hình như biến đổi mù tối thăm thẳm. Mẹ ơi ? Mẹ ở đâu. Mẹ ở đâu. Mẹ hay biết gì không. Sao mẹ không đến với con.

Tôi thở dốc từng hồi, thân thẽ rã rời. Tôi đứng nghỉ mệt trên một tảng đá cao phủ đầy rong rêu. Con dơi lại như gió thốc đến dồn dập. Tôi thấy bất lực. Phía sau tôi có nhiều tiếng hét la. Đúng là con người. Họ đuổi rượt tôi. Trời ơi! làm sao đây. Thôi thì cố chạy.. Ba lần rồi nhưng bàn tay bạo ác ấy bắt vượt tôi, và cũng ngăn ấy lần tôi suýt chết giấc. Tôi cố đẩy mình bay cao, nhưng thân thẽ chùng mang nhiều đá sỏi nặng trĩu. Tôi cầu cứu ai đây. Tiếng la hét mỗi lúc một gần và nhiều. Tôi đuối sức ngã quỵ xuống đất và mơ hồ nghe thấy tiếng cười..

Vừa thấy thấp thoáng bóng thằng Khánh ngoài ngõ, thằng Phấn đã ôm cặp chạy vội ra. Thằng Khánh đưa cho bạn xem chiếc ná thun vừa đeo xong. Thằng Phấn khen:

— Mày đeo « nghề » lắm.

Đó mày bao nhiêu lần mới xong?

— Một ngày.

— Trật.

— Nửa ngày.

— Trật luôn.

— Chứ bao nhiêu.

— Một tiếng rưỡi đồng hồ.

Thằng Phấn nhìn bạn khâm phục và đôi mắt nó thoáng vẻ thèm muốn.

— Tao cho mày đó, Phấn!

— Mày nói gì. Mày cho tao cái ná này à!

— Ừ.

— Sao mày làm rồi không chơi.

— Tao có nhiều lắm. Mày muốn chơi thì lấy đi. Thằng Phấn sung sướng ra mặt, nó cảm ơn bạn bằng ánh mắt.

— Mày ăn sáng chưa.

— Tao có gói xôi đậu nè.

— Ai nấu đó.

— Má tao.

Gói xôi còn nóng hồi năm gọn trong tấm lá chuối xanh. Hai đứa vừa ăn vừa nói cười vui vẻ. Buổi sáng hồng môn môn như một búp non. Thằng Khánh ăn thật ngon và ăn nhiều hơn thằng Phấn đã no vì có chiếc ná.

— Mày thuộc bài học thuộc lòng chưa.

— Rồi.

— Mày dò bài dùm tao nghen.

— Ừ.

Thằng Phấn bắt đầu đọc:

— Con cò mà đi ăn đêm.

Đậu phải canh mềm lộn cò xuống ao.

Ông ơi! Ông vớt tôi nao.

Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.

Có xáo thì xáo nước trong.

Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Thằng Khánh gật gật đầu:

— Mày thuộc lắm rồi đó.

Rồi hai đứa bắt đầu tiến bước đến trường. Thằng Phấn mân mê hoài chiếc ná thun. Nó lắp sỏi vào, giương ra, buông tay. Phát đạn bay vào trong đám lá xanh. Nó sung sướng lắm. Và nó hình dung đến những buổi bắn chim sắp tới.

— A! con chim.

— Con chim gãy cánh.

Mày ráng đuổi dồn nó vô góc này nghen.

— Ừ.

Hai đứa bao vây con chim nhỏ lông cánh trắng sượt gần hết. Con chim cố lết đi, vòng qua phía này, vòng qua bên kia. Thằng Phấn bắt trượt một

lăn, té bỏ càng. Thăng Khánh không sao nín cười được. Nhưng rồi nó lại trượt như thăng Phấn và trượt đến hai lần. Con chim coi bộ cũng đuối lắm. Hai đứa dồn con vật vào một góc. Đến thế cùng rồi, con chim đành nằm gọn trong lòng tay của thăng Phấn.

— Con chim đẹp quá.

Mày biết chim gì hôn ?

— Hình như là chim... Tao cũng quên mất tên.

— Lông cánh nó rụng gần hết. Đáng đời mày lắm ai biểu đi chơi làm chi.

— Bây giờ tại mình nuôi hay làm thịt ?

— Nuôi đi. Làm thịt tội nghiệp vì nó còn nhỏ.

— Mày có lồng hôn.

— Có.

— Vô nhà lấy đi. Lẹ lên nghe.

Thăng Phấn chạy vụt vào nhà, mang ra một cái lồng tre đan thô sơ. Thăng Khánh bắt con vật bỏ vào rồi hai đứa đến trường. Con chim đã tươi tắn hơn lúc trước. Nó bầu chặt vào thanh tre ngó ra ngoài vùng vẫy mãnh liệt.

Vào lớp, thăng Phấn giấu cái lồng chim ở dưới ghế ngồi. Thầy giáo dạy chúng không biết việc này gần suốt buổi học, nhưng gần đến giờ ra về, chợt có tiếng chim hót lanh lảnh. Âm thanh trầm bổng lá lướt nghe êm tai làm sao. Thầy giáo lấy làm lạ trong khi cả lớp đều quay hướng về thăng Phấn.

Thăng Phấn tuy vui khoái lắm nhưng cũng hơi lo. May sao, tiếng chuông tan học reo vang. Thế là thoát. Hai đứa mang lồng chim chạy ra khỏi lớp trước nhất.

— Đề tao bắt châu chấu cho nó ăn.

— Chắc nó đói lắm.

— Mày giữ dùm tao cái lồng

Thăng Phấn chạy lại mé rào đề bắt châu chấu. Con chim sáng rực mắt trước những món ăn béo bở. Nó ăn trông thật ngon lành. Cứ diệu này, chẳng mấy chốc con chim sẽ lại sức ngay.

Tới nhà thăng Phấn, thăng Khánh nói :

— Mày cất lồng đó ở nhà mày đi, trưa tao lại chơi.

— Mày tốt với tao quá.

Còn lại một mình, thăng Phấn kê mũi vào chiếc lồng nói thật nhỏ :

— Mày ở chung với tao ghen chim.

Tôi vẫn đứng không cử động nhìn mãi ra ngoài. Buổi tối bắt đầu từ lâu. Tôi nghe hồn trống trải lạ. Tôi buồn hơn bao giờ hết. Mấy ngày qua rồi không được nhìn thấy khuôn mặt hiền từ phúc hậu của mẹ. Tôi ghen ngào trong tiếng hót không còn thanh tao như ngày xưa. Tôi vùng vẫy đề rồi nghe ô ăm mõi rời thân thể. Không còn hy vọng gì đề được thoát ra. Chiếc lồng tre này là nhà tù của tôi, của chúng tôi, cũng như của cả đồng loại tôi vì ngu khờ chậm chạp mà bị bắt.

Tôi hồi hận. Sự hồi hận làm tôi không sao nhắm mắt ngủ im. Giờ này chắc mẹ tôi đang trông chờ. Mỗi phút qua là mỗi phút lòng tôi có thể đứt đoạn đi được. Tôi giận mình nhẹ dạ, đại khờ cãi lời mẹ dặn dò.

Mẹ ơi ! Mẹ dặn con nhiều lắm, nhưng con nào có nghe và vâng lời. Con là đứa con bất hiếu. Mẹ thương

con nhiều lắm, nhưng con không biết thương mẹ, đã làm mẹ buồn. Mẹ héo hắt từng chiều không có con. Mẹ nhặt nhòa mắt đỏ trông chờ. Con khóc đây mẹ ơi! Vì con không dẫn được cảm xúc. Phải chi con không nghe lời rủ ren của người ta giờ này con đang ngủ say cạnh mẹ, bên hơi thở tràn hơi ấm máu thân. Mẹ sẽ xoè đôi cánh lớn lên thân con, xua đuổi sương gió lạnh rét vây phủ bên ngoài.

Những buổi mẹ đi tìm mồi về, con đứng trước tổ, rín rít chào mẹ, mẹ hôn con và trao thức ăn. Con cười, và nũng nịu tiếng hát thanh thanh. Đêm xuống mẹ con ta nằm cạnh, mẹ kể cho con nghe những chuyện cổ tích, những lịch sử oai hùng của giòng giống chúng ta. Con say sưa nghe và ngủ lúc nào không biết.

Có mẹ, là con có cả hơi thở để thở, để sống. Niềm vui đến với con đầy ngập. Con biết mẹ hy sinh nhiều cho con, mẹ gánh mang tất cả những gian khổ, để dành riêng sự bình an vui sướng cho con. Trời ơi! Bao nhiêu công lao đó, bao nhiêu sự chiều chuộng, thân yêu đó, con đã hủy phá mất.

Tôi đang khóc thật ngon Đêm trùm lên thân thể tôi. Sương xuống nhiều. Không gian rơi vào cõi u tịch lạnh lùng. Tôi một mình, không được hơi thở mẹ ủ ấp nữa. Tại tôi, chính tại tôi hết.

Những ngày tháng buồn rĩ lặng lẽ qua, tôi thêm tàn tạ héo hắt. Tôi không ca hát gì nữa. Con bệnh đến với tôi một chiều. Tôi nghe mỗi rĩ cả toàn thân. Tôi quy xuống và biết mình sắp chết. Vậy là hết, con đành xa mẹ. Hơi thở này xin gởi riêng cho gió làm món quà cuối cùng cho mẹ. Mẹ ơi! Con thương mẹ...

Thằng Phấn lấy làm lạ khi hôm nay là ngày bắt châu châu chuồn chuồn nhiều nhất của nó mà con chim lại không thèm ăn. Suốt ngày nó ủ rũ. Đôi mắt thần thờ trông thật tội nghiệp. Thằng Phấn bắt nó nắm nó trên tay, vuốt xoa nó, nhưng nó không buồn ngược lên.

Con chim buồn làm nó buồn lây. Nó không thêm đi chơi nữa, để trọn thời giờ săn sóc cho chim. Những bữa trước, thằng Phấn bắt được bao nhiêu châu châu là con chim ăn sạch bấy nhiêu. Thằng Phấn mừng lắm nó tin rằng con chim sẽ mau mạnh và lớn hơn.

Thằng Phấn khoe với tụi bạn là mình có con chim đẹp nhất không ai sánh bằng. Tụi bạn phải công nhận là đúng. Vì con chim đẹp thật, không quá đáng với lời khoe của thằng Phấn. Những buổi sáng nghe tiếng hót của chim, là nguyên ngày đó, nụ cười luôn luôn được gắn trên môi thằng Phấn. Tiếng hát như một chất nhựa ngọt ngào làm dậy sống những gì khô khan nứt nẻ.

Má thằng Phấn cũng ưa con chim này lắm. Bà nói chừng ba bốn tháng nữa bà sẽ kiếm tên đặt cho con chim. Thằng Phấn tán thành ý kiến của mẹ nó còn thêm : sẽ mua lồng khác mới hơn cho chim ở.

— Nghĩ gì vậy Phấn.

Thằng Phấn nhìn bạn :

— Mày mới đến hả.

— Ừ.

Thằng Khánh ngồi đối diện với bạn :

— Con chim có hót không mày.

— Không biết sao mấy hôm rày nó nằm rĩ như chết chẳng hót một tiếng.

(XEM TRANG 45)

Viết cho

TUỔI TRẮNG TRÒN



13

giận hờn...

Quyên Di viết chung với TV2

Thúy Vũ yêu quý

«Cô hãy tha lỗi cho tôi vì tôi đã vô ý đánh mất cái cặp yêu quý của cô trong lúc tôi gội đầu. Thành ra tóc của tôi bơ phờ và nó cứ lòa xòa xuống mắt khó chịu ghê cô ạ. Nếu có thể, cô cho tôi xin một cái cặp con con khác.

Tối hôm qua, tôi lại bị mắng nữa và khóc đến sưng mắt. Còn hồi sáng này tôi không hiểu tại sao tôi lại đụng cô một cái vì lúc nhìn con chó Bobby thì thấy cô đứng mãi tuốt đằng kia cơ mà.

Than ôi ! Tôi tuy giận cô ghê lắm nhưng không lúc nào tôi có thể quên cô được nhất là lúc cô giận, cô hay mím môi và trợn mắt »...

Trên đây là một đoạn thư mà một cô bạn đã viết cho Thúy Vũ sau khi đã... giận Thúy Vũ. Cô bạn đó yêu T.V. kinh khủng lắm, trong khi đó T.V. đã có một cô bạn thân khác, thế là hai cô giận nhau, cô bạn kia liền giận luôn T.V. Cô giận T.V. đến nỗi cô không học được bài kỳ thi đệ Nhị ở trường và cô bị mẹ mắng cho một mách.

Chuyện xảy ra đã lâu rồi, mà không phải chỉ có mình trường hợp T.V. thôi đâu. Bây giờ đã lớn, TV có thể kiểm được không biết bao nhiêu trường hợp giống như thế. Sân trường T.V. cứ toàn có cặp, hai cô đi với nhau, mà nếu ba cô là có chuyện giận nhau và rồi thế nào cũng có cô bị... mẹ mắng.

Giận nhau như thế, tuy có hơi đau khổ thật nhưng kể ra nó cũng chưa đến nỗi gây ra một hậu quả gì tại hại cho lắm : cùng lắm chỉ bị mẹ mắng cho một hai câu và tổn ít giọt nước mắt. Giận cái kiểu cô bạn của T.V. vẫn còn là một thứ giận «dễ thương»; kể ra chưa đáng được gọi là giận mà nói là «hờn» thì đúng hơn. Hờn (ghen hăng nhẹ, ghen pha loăng) vì mình chú ý đến người ta mà người ta lại cứ ra vẻ như không đáp lại, người ta lại chú ý đến người khác, lại đi «yêu» người khác. Hờn kiểu như trên chỉ có mục đích bắt người ta phải lưu ý đến mình hơn chút nữa chứ không đi đến chỗ «hạ» nhau.

Người ta cứ bảo tuổi đôi tám là tuổi giận hờn vu vơ, vậy mà thực tế, đã có nhiều trường hợp những quý vị đôi tám giận nhau một cách kịch liệt không thể tưởng

được. Mà phải giận nhau vì lý do chính đáng cho cam, đằng này lại chỉ vì những cái không đâu. Chẳng hạn trong giờ làm bài, một cô bí, quay qua hỏi bạn, hỏi ba câu không thấy bạn trả lời. Cô đâu biết tình trạng : cũng bí như cô, và bởi vì đang mải suy nghĩ nên cô bạn không nghe thấy cô hỏi những gì. Không hiểu bạn nên cô giận một phát cho bõ ghét, và dĩ nhiên cô bạn rồi cũng sẽ giận lại cô cho hòa.

Phản ứng ôn hòa nhất của «sự giận nhau» là không thêm nói chuyện với nhau nữa và tránh hết sức có thể những dịp gặp mặt nhau. Ngồi một bàn, ngay cạnh nhau đấy, nhưng cả hai đều «miệng câm như hến». Trận chiến tranh lạnh kéo dài một cách ngọt ngào tưởng như không bao giờ chấm dứt.

Giận như thế vẫn còn là hiền bởi vì nếu dữ hơn, sẽ còn đi đến chỗ «hạ» nhau, bôi lọ nhau cho bõ ghét. Lúc ấy đúng là «thương nhau lắm, cắn nhau đau», bao nhiêu những cái đã biết về nhau, giờ đây được đem ra kể cho bạn dân thiên hạ nghe sau khi đã thêm hoa hode hoa sói. đã tô màu tếch ni cô lo, đã thêm râu ria cho mê ly, hấp dẫn, rùng rợn. Dĩ nhiên những câu chuyện này chẳng làm đẹp lòng nhau chút nào hết và vì vậy «đối phương» cũng sẵn sàng «đáp lễ» bằng những câu tương tự. Hậu quả cuối cùng là trước các bạn cùng lớp, hai bên đều xấu như ma cả!

Bạn, là người ở tuổi đôi tám, tránh sao một vài lần bạn đã giận dỗi, ai đến tuổi này rồi cũng thế. Nhưng mà như ta thấy đấy, giận nhau nguy hiểm ghê lắm. «Hờn» một tí theo kiểu cô bạn của T.V. kể ra vẫn còn tạm được đi, tuy cũng không hay ho gì và chẳng đáng khuyến khích tí nào. Nhưng đã đi đến chỗ giận nhau thì dù giận hiền hay giận dữ cũng đều có hại cả. Có những bạn giận nhau theo cái kiểu chiến tranh lạnh vừa nói, bên ngoài thì ra vẻ oai lắm, mặt lạnh như tiền, không bao giờ thêm đề mắt đến «hắn» nữa, dù chỉ liếc một cái, sợ xấu cả mặt của mình đi, cứ ra cái điệu «đây không cần, có giận cho giận luôn, một mình «đó» có giận cũng đâu có sợ, đây đâu có thiếu bạn», nhưng bên trong thì đau khổ thật bởi vì quả tình mình có nhiều bạn đấy, nhưng có «mỗi nó là thân nhất thì lại trót lờ giận nhau rồi, bây giờ lấy ai mà kể chuyện tâm tình đây, lấy ai chia đi, chia cóc chia ô mai đây? Bên ngoài vẫn làm bộ nói cười toe toét với những đứa bạn khác, ra điều ta đây không có áy náy gì về cái vụ giận nhau hết, làm như vậy cho «nó» tức chơi, nhưng thực tuy nói cười nhiều hơn thường lệ, mình vẫn thấy làm sao ấy, câu chuyện không còn ròn như khi nói với «nó» và lúc cười mình cứ cảm tưởng miệng meo méo. Không nói chuyện với nhau cho bõ ghét nhưng tối đến lại viết nhật ký hùng hục, than thở um sùm, những là : «mày ơi, sao mày giận tao lâu thế? Tao chỉ chờ mày lại làm hòa là tao chơi với mày liền, thế mà đợi mãi chẳng thấy mày rục rịch gì hết. Tao nhớ hồi xưa lúc tụi mình còn chơi với nhau ấy, vui ghê hả? Những hôm vào sở thú trêu khi, những lúc trốn bà giám thị ra đường ăn thịt bò khô, bây giờ thì còn đâu nữa (!)». Ấy, viết nhật ký thì lâm ly bi đát như thế, nhưng tại sao mình lại không nghĩ rằng Mình chờ «nó» đến làm hòa thì «nó» cũng đang chờ mình với một mục đích như thế? Và nếu cả hai cứ chờ nhau thì chẳng bao giờ hòa được. Sao mình không nghĩ đến chuyện đến với «nó» trước nhỉ? Ờ, phải đấy bạn ạ, làm hòa trước không có gì là đáng xấu hổ cả, hành động đó còn biểu lộ mình là người đại lượng để tha thứ và một khi tình bạn đã được hàn gắn «hắn» sẽ nhớ ơn mình ghê lắm, bởi vì nếu mình không anh hùng đi bước đầu thì làm sao cả hai bước lại gần nhau được. Nhiều bạn cứ nghĩ rằng làm quen trước sẽ bị gọi là «làm quen còn chó leng keng» nghĩa là sẽ mất giá đi. Nghĩ vậy là sai ghê lắm, bạn làm như vậy để xây dựng một tình bạn cao đẹp thì chính hành động ấy sẽ tôn giá trị bạn lên chứ.

Nhưng mà trường hợp vừa nói vẫn còn dễ, gặp đứa bạn giận rồi đi nói xấu, nói hành nói tỏi mình với người khác thì sao? Có lẽ lúc ấy mình cũng nói xấu nó cho bỏ tức? Phản ứng đó ấu trĩ và «thấp» lắm; Nếu bạn cao tay, bạn sẽ không nói gì cả. Sự im lặng lúc này thực đáng giá. Những người khác sau khi đã nghe no chuyện của «quí vị» kia rồi, họ sẽ nhàm tai và bắt đầu chú ý đến bạn, thử xem bạn đối phó ra làm sao. Sự im lặng bảo cho họ biết bạn là người không ưa chấp nhứt và sẽ làm cho «quí vị» kia có thể hồi tâm hoặc nếu không, ít ra cũng không dám đặt chuyện cho bạn nữa.

Một điều cuối cùng, chúng ta đừng nên bao giờ giận ai, không giận vì những lý do vớ vẩn đã đành, mà không giận khi bị xúc phạm nữa. Gặp những người xấu nết đặt điều cho ta, ta chỉ nên tránh tiếp xúc với họ là cùng, nếu giận họ, nói xấu lại họ, chẳng lẽ ta lại «hạ giá» xuống như họ sao?

Giá mà học trò không ai biết giận nhau nhỉ! Ước vậy thôi chứ chẳng được rồi. Nhưng mà riêng những bạn Tuổi Hoa, chúng ta thử cố gắng xem nào?

Q.D.

GIẤC NGỦ CỦA CHIM

TIẾP TRANG 42

Thằng Khánh bắt chim đề lên tay mình. Nó ngắm nghía. Con chim đôi mắt lơ lơ nhìn nó. Rồi chợt khép kín. Đầu ngả sang bên. Con chim mềm nhũn toàn thân.

— Nó chết rồi.

Thằng Phấn muốn ứa nước mắt. Nó ôm con chim vuốt ve, không biết phải nói gì. Chiếc lồng trơ trụi hoang vắng như cánh đồng không bóng người. Trong mơ hồ, thằng Phấn nghe liếng nói của bạn:

— Chắc nó nhớ nhà.

Chinh Vũ

nói với em

Bây giờ 16 tuổi trắng
Tương lai mời gọi mở vòng tâm tư
Em đang dệt mộng mùa thu
Chờ Xuân nhẹ đến khi mùa đông tan
Em ơi tuổi ngọc tuổi vàng
Tóc xanh môi đỏ mơ màng tương lai
Học đi, em hãy miệt mài
Cho tươi tuổi thắm, đừng phai tuổi hồng
Ngày mai em cứ ngóng trông
Bao nhiêu mộng đẹp cho nông thời gian
Em xinh như cánh chim ngàn
Bay trong nắng sớm, dọc ngang phương trời

Tâm hồn tuổi trẻ em ơi
Ấp ôm lý tưởng sáng ngời trái tim
Hôm nay em kiếm em tìm
Đợi trông ngày tháng cho tin xuân về
Hồn tôi chết giữa đá mê
Khi tương lai giữ lời thề hôm qua
Mắt tôi bỗng thấy nhạt nhòa
Đề nhìn em nở nụ hoa môi cười
Tương lai đẹp lắm em ơi
Đừng em, chớ đề tôi bởi ngày mai
Mắt xanh, môi đỏ, tóc dài
Em ơi, đẹp quá tương lai đón chờ
Ngày mai em đẹp như thơ
Tương lai em thắm như bờ môi em

**QUYÊN DI
Trăng Tròn**



* Bài của PHI-ĐOÀN-THANH
* Bút nhóm « Hoa Thời Đại »

..... *khôn mặt*

BUỔI sáng đầu tiên ở đây mang lại cho tôi thật nhiều dễ chịu. Trời nhẹ và cao, trên không có những đám mây trắng trôi lơ lửng điểm thêm duyên.

Trời chớm đông lạnh lạnh, Đà Lạt vào lúc này thật vắng, thành phố như chứa nhiều nước mắt. Ở đây nhiều cảnh đẹp, thơ mộng nhưng buồn.

Sương xuống nhiều mỗi sáng, nhiều hơn nữa là những sáng vào đông, thỉnh thoảng một vài cơn gió thật lạnh lùa qua khung cửa lọt vào phòng làm tôi rùng mình với những cảm giác rờn rợn.

Âm thanh vắng vắng của thông reo hòa cùng gió vi vu thổi tạo thành những bản hòa tấu buồn ray rứt. Tự dưng tôi lại nhớ tới những âm thanh kéo kết của những khóm tre mà ngày xưa tôi đã từng đùa dỡn với Thúy ở đó. Ngày ấy chúng tôi thật ngây thơ, chúng tôi lấy làm thích thú với những trò chơi trẻ con thật ngộ nghĩnh, bây giờ nghĩ lại thấy nó vô lý và buồn cười làm sao.

Cái lạnh ở đây chẳng thấm vào đâu khi so với cái lạnh mùa đông ngoài Bắc. Mùa hạ nóng như thiêu cả đêm

lần ngày, hồi đó tôi còn nhỏ chẳng biết gì, nghe người lớn họ bảo vậy thì biết vậy thế thôi!

Có lẽ lũy tre xanh là đối tượng gần nhất gợi lại cho tôi những hình ảnh quê hương. Đồng lúa chín vàng với bóng dáng người nông dân cần cù làm việc, con đê, đường cái quan cây đa cổ thụ nằm sát bên mái chùa rêu phong cũ nát. Tôi yêu tất cả những hình ảnh mang nhiều nét quê hương ấy. Tuy nó đơn sơ, cổ kính, chất phác chân thành.

Những cái đó thầm nói lên cho tôi biết rằng: « Đây quê hương VN mình ngày xưa thanh bình và đẹp như thế đó ». Bất cứ khi nào và ở đâu, khi nghĩ tới quê hương là tôi lại nhớ tới khuôn mặt, nụ cười và nhất là mấy cái răng khềnh của Thúy.

2

Quê hương tôi ở một tỉnh nhỏ ngoài Bắc, tôi sinh ra ở đây nhưng thời thơ ấu ở đây chẳng là bao. Khi tôi lên tám tuổi thì phải theo cha mẹ vào Nam lập nghiệp, tôi đành giã từ quê hương và những người

thân thích trong đó có cả Thúy nữa.

Nhà của Thúy chỉ cách nhà của tôi có một hàng đậu thưa, Thúy có một khuôn mặt tròn, tóc xõa ngang vai, nụ cười thật tươi, ngây thơ hồn nhiên. Đặc biệt nhất là mấy chiếc răng khềnh, cặp mắt to đen láy trông bé dễ thương tột.

Hai đứa tôi thường hay trốn nhà ra đồng chơi, hoặc lội xuống đồng bắt cua, bắt cá, đùa rớn chán hai đứa lại nhìn nhau cười vang, những cái cười không duyên cớ.

Những lần trốn nhà đi chơi như thế, bận nào về cũng bị mẹ mắng, nhưng hai đứa tôi vẫn cứ tái phạm như thường, vào tuổi ấy mấy khi trẻ nhỏ nghe theo lời cấm đoán của người lớn.

Chúng tôi giận nhau luôn, những cái giận hờn vô cớ, vu vơ.

Tôi còn nhớ : vào một buổi chiều cuối thu khoảng mười năm trước, hôm đó trời thật quang, không có một gợn mây. Tôi rủ Thúy ra đồng bắt cua, cá về chơi bán hàng. Xé giấy làm tiền, lấy lá cây làm bát, đĩa, lấy rơm làm mái lợp nhà...

Gió thu thổi mát làm tung bay những sợi tóc lòa sòa trước mắt Thúy, lúc đó trông Thúy đẹp lạ lùng. Ý tưởng phá để chọc Thúy, chợt lóe lên trong óc. Tôi bâng khuâng và tự đặt câu hỏi không biết có nên chọc giận Thúy hay không ? Sau một hồi suy nghĩ tôi quyết định phải phá Thúy một lần cho bố tức, ai bảo hôm nọ mếu máo đánh người ta. Tôi nghĩ thế và thực hành ngay ý định đó.

Thúy đang cúi, lội bì bõm ở dưới ruộng hốt cá một cách chăm chú.

Tôi làm bộ sợ, hét to :

— Thúy...Thúy...kia, kia rần...rần
Thúy ngơ ngác mặt tái hân đi hỏi.

— Đâu ?..đâu ?

— Kia kia lớn lắm ..nó... bỏ tôi sau lưng Thúy rồi đó lúc ấy tôi thấy Thúy quăng cả cái giỏ đựng cá chạy lên bờ. Nhưng vì bùn và nước cản lại thêm vướng, cuống quá nên Thúy té đến mấy lần, ướt hết cả quần áo, và hôm ấy Thúy uống một bụng nước tương đối no.

Lốp ngóp lên tôi bờ Thúy hỏi :

— Đâu ?, nó đâu ?...may quá chả việc gì?...

Tôi chỉ đại vào một khúc củi nhỏ đang nổi bồng bênh gần đó.

— Đó, đó, nó kia kia...

Thúy lại hỏi

— Đâu ? đâu ? nó đi mất rồi hả ?
Thúy chả thấy gì ? sợ hết hồn...

Nhìn vẻ mặt tái xanh điệu bộ sợ sệt của Thúy, tôi nín không được phá ra cười. Thúy ngơ ngác một vài giây rồi hình như chợt hiểu, Thúy ù chạy về nhà. Tôi chạy theo gọi nhưng cô bé không quay lại, chắc Thúy giận mình lắm (tôi nghĩ thế).

Thúy giận tôi hơn một tuần nhưng tuổi trẻ thì mau quên. Chúng tôi lại làm thân với nhau, cả hai chả đứa nào nghĩ đến những chuyện đã qua, cuộc đời trôi êm đềm thật đẹp.

Thúy hay chui rào sang nhà tôi chơi, và thường kể chuyện cho tôi nghe, Thúy kể đủ thứ truyện, những truyện mà Thúy đã từng được nghe ba của Thúy kể. Mắt Thúy long lanh và cái miệng Thúy kể chuyện trông thật là hay.

3

Nhưng như một định luật, ngày vui thì chóng tàn, cuộc đời không có gì vĩnh cửu và êm đềm. Không thơ mộng và đẹp như tuổi trẻ của tôi thường mơ.

Người ta chia đôi đất nước, cha mẹ tôi cấp thời thu dọn vào Nam. Cha mẹ Thúy còn chần chừ như luyến tiếc. Ngày tôi và cha mẹ tôi xuống Hải Phòng đợi tàu đi vào Nam, hôm ấy có Thúy và cả cha mẹ của Thúy tiễn chân gia đình tôi.

Tội nghiệp, bé Thúy cố cười để làm tôi khỏi buồn khi tiễn chân người anh của bé.

Lúc xe chuyển bánh, tôi thấy trên mặt bé đỏ và hai hàng nước mắt thi nhau lăn dài trên cặp má phúng phính. Còn tôi muốn tỏ ra ta đây là người lớn nên nhất định không khóc, tôi nghĩ cái gì mất đi cũng đều đáng tiếc cả.

Khi xe đem tôi xa dần những hình ảnh thân yêu, tôi nhìn về Hà Nội một lần cuối với hình ảnh của Thúy mờ dần, mờ dần theo khoảng cách mỗi ngày một xa. Tôi cảm thấy nóng nóng ở má và cái gì mẩn mẩn ở miệng lúc đó tôi mới biết mình đã khóc, tôi cũng không biết tôi khóc tự bao giờ nữa và tại sao tôi khóc nữa.

4

Ở Sài Gòn không có hương thơm của đồng lúa chín, không có lũy tre xanh với những âm thanh kéo kệt thật buồn. Ở đây chỉ có toàn những người là người, không khi

chứa đầy những khói của đủ mọi loại xe, cộng thêm với mùi ết săng xông lên thật khó chịu.

Tuổi trẻ đam mê, đem lại cho tôi nhiều vui thú, tôi chả còn thì giờ để nghĩ đến cái tỉnh lý bé nhỏ và buồn mà ngày xưa có bóng dáng một khuôn mặt tròn, chiếc răng khềnh với cặp mắt to đen láy ấy.

Nhưng ở đây tôi chợt tìm lại được những hình ảnh xa cũ. Nỗi buồn bàng khuâng, man mác len lỏi thấm dần vào hồn, mang theo một chút gì cay đắng.

Bây giờ Thúy đã lớn rồi, chắc nàng xinh lắm không biết Thúy có còn nhớ tôi thằng anh vô tình của Thúy ở bên đây vĩ tuyến không? Tôi nuôi ước vọng là gặp lại Thúy, ước vọng đó quá mong manh. Lý do thiếu tin tưởng ấy tôi có thể nhìn vào sự thật của đất nước, chiến tranh đã bùng nổ từ lâu và lan tràn khắp nơi. Nhưng tôi vẫn cố giữ ý định đó vì ai có thể cảm đoán được hai tâm hồn đang tìm nhau để gọi lại những kỷ niệm xa xưa thời thơ ấu.

Hình ảnh quê hương, con đê, đường cái quan, cây đa cổ thụ và mái chùa rêu phong cổ kính; đồng lúa với người nông dân làm việc mỗi buổi sớm mùa đông.

Những hình ảnh ấy luôn hiện về trong trí tôi. Nhưng có lẽ không bao giờ thiếu khuôn mặt tròn, những sợi tóc lòa xòa trước mặt Thúy, cặp mắt to đen láy, chiếc răng khềnh cũng như nụ cười thật tươi của một người mang tên Thúy. Bất giác tôi khẽ kêu.

— Thúy ơi! Thúy ơi!

Phi đoàn Thanh



(Tiếp theo)

Tuấn ngậy người đứng ngấm, cảm thấy nổi băng khuâng lên nhẹ vào hồn. Cảnh thật im vắng chỉ thỉnh thoảng bắt gặp một vài bóng rần mỗi lúc nhanh vào các hốc đá. Tuy nhiên giữa cảnh trống trải, im lặng mang đầy vẻ thê lương đó, Tuấn có cảm tưởng như bất chợt lúc nào, cũng có thể bừng sống trở lại.

Anh lầm bầm :

— Quả thật là một nơi không tưởng tượng được.

Đàm nhìn Tuấn hãnh diện :

— Đây, tôi biết ngay thế nào anh cũng thích chỗ này. Tôi chưa cho ai biết cả, trừ anh ra. Tôi có đọc một pho tiểu thuyết võ hiệp, định gọi đây là « Cẩm Thành » nơi đề chúng mình luyện tập võ nghệ : tập phi thân lên các mỏm đá và phóng phi tiêu chơi.

Tuấn gật đầu, mỉm cười :

— Hay lắm !

Anh không muốn làm Đàm cụt hứng. Tuổi thiếu niên nào cũng vậy, rất nhiều mộng ảo, và chỉ ước muốn trở thành siêu nhân.

Tuấn cười tiếp :

— Chúng mình sẽ trở thành hai cao thủ võ lâm.

Đàm nắm tay hăm hở :

— Và khi tái xuất giang hồ, bọn « du đảng » sẽ có nhiều thằng điều đứng.

Có lẽ tưởng mình là hiệp khách chuyên trừ gian diệt bạo, Đàm ngửa

cổ lên trời, dồn hơi vào đầy bụng cất tiếng cười «khắc khặc». Tiếng cười «hào sảng» đó cất lên tưởng như có uy lực làm các lá cây rụng rơi lá tả.

Cười xong, Đàm khoác tay Tuấn:

— Đại huynh chưa thấy hết. Đề đề đưa huynh coi hết địa thế «Cấm Thành» của chúng ta. Cứ đề ngựa ở đây cho chúng tự do gặm cỏ, chúng mình lại chỗ «vọng đài» kia coi.

Vọng đài Đàm nói là một tảng đá lớn. Sau một hồi vất vả leo trèo, cả hai mới lên tới đỉnh. Trên đỉnh trũng lòng chảo nên có thể đứng ngồi thong thả. Đứng đó nhìn quanh, tầm mắt bao quát được cả lòng thung lũng Rắn, với đồn Quảng Sơn nằm trên một ngọn đồi án ngữ con đường vào thung lũng và xa hơn nữa, độ 12 cây số chim bay, trại của ông Quách Tiến ẩn hiện dưới vòm cây xanh.

Tuấn mãi mê nhìn ngắm địa thế trong lúc Đàm sửa soạn các thức điểm tâm. Rồi Tuấn ngồi xuống cạnh Đàm trầm giọng hỏi:

— Bây giờ có những điều bí mật gì cậu hãy nói tôi nghe đi.

IV

ĐAM khoắm ngón tay, chia ra:

— Trước hết anh phải thề, không được tiết lộ với ai kia.

Tuấn ngoắc ngón tay mình vào ngón của Đàm, gật đầu:

— Xin thề.

— Được rồi, tụi mình ăn đã rồi tôi nói cho nghe.

Ăn xong bữa điểm tâm Đàm thở ra khoan khoái:

— Anh có biết chiều qua lúc anh và chị Bạch Liên tìm gọi tôi về ăn cơm thì tôi đang ở đâu không?

— Không.

— Tôi đang ở trên cây ổi.

— Nấp làm gì trên ấy?

— Lúc đầu, tôi chỉ định leo lên hái vài trái ổi chín cho chị Liên thôi. Nhưng vừa trèo được nửa chừng thì ba tôi và bác Diệp từ trong nhà đi ra, tản bộ ngang phía dưới. Hai ông vừa đi vừa nói truyện, nên những điều họ nói tôi đều nghe được.

— Hai ông bố nói những gì?

— Tôi nghe mang máng như có người vừa khám phá ra cái gì đó ở trên mỏ, hay ở trên đền Chàm thì phải. Vì tôi nghe bác Diệp nói : « Sao không tìm cách mở thử ra coi cho biết. » Nhưng ba tôi bảo : « Ông Hùng, không chịu. » Ông Hùng là Giám đốc sở mỏ. Ông đã cho niêm phong cái đó và chờ thư trả lời.

— Thư nào ?

— Không biết. Hai bố không nói rõ, nhưng chắc chắn là họ có khám phá ra được sự gì !

Tuấn trầm ngâm :

— Ở mỏ tất nhiên họ phải đào nhiều hầm hố. Biết đâu trong lúc đào họ không gặp được vàng, hoặc có thể là thứ quặng quý như quặng « uranium »...

Đàm há hốc miệng :

— Quặng uranium ! Để làm bom nguyên tử !

— Là nói ví dụ thế thôi, chứ ở vùng này chắc gì đã có. Cậu nghe hai bố nói những gì nữa ?

— Hai bố hàn bực nhiều lắm, nghe không rõ. Ba tôi nói là vì sự khám phá đó mà tình hình trở nên nghiêm trọng, và Chính Quyền phải kịp thời ngăn chặn. Với lại, theo ba tôi nhận xét, thì mấy ngày nay có nhiều người lạ đổ về thung lũng Rắn. Bác Diệp cũng công nhận như thế. Bác cho biết hôm về đây, trọ lại một buôn Thượng ở dọc đường, bác đề ý hình như có sự tập hợp khác thường.

Tuấn gật đầu :

— Đúng thế. Tụi tôi có gặp cả tướng cướp Hắc Xà thì phải. Hai bố có nhắc tới nhân vật này không ?

— Tôi không nghe, nhưng nếu có truyện gì xảy ra tôi đoán chắc với anh là chính « Hắc Xà đầu lĩnh » có nhúng tay vào. Hắn là hạng người rất nguy hiểm. À, mà anh có biết câu truyện của một nhân vật Chiêm Thành tên là Trà Toàn không ?

Tuấn gật đầu :

— Có. Trà Toàn là vị vua cuối cùng của Chiêm Thành.

— Phải. Ba tôi có kể rằng : ngày xưa dân Chiêm Thành đã có một thời oanh liệt, nên Trà Toàn đã đem quân ra đánh phá Mộc Châu.

Tuấn đính chính :

— Hóa Châu chứ không phải Mộc châu.

Đàm nhún vai :

— Vâng, thì Hóa châu ! Đại huynh thuộc sử, hẳn cũng biết Trà Toàn đại bại trong trận ấy, vì bị vua ta là...

— Vua Lê Thánh Tông thân chinh đánh dẹp. Trà Toàn đại bại rút lui về Đồ Bàn, nhưng bị vua Lê thúc quân đuổi đánh và bị bắt trị tội. Năm ấy là năm Canh Thìn tức là năm 1470 !

Đàm lại nhún vai. Anh thần phục trí nhớ của Tuấn và không khỏi bực mình cầu nhau :

— Thôi đủ rồi. Anh hãy đề danh mà thi « Đố vui đố học » của đài V.T.T.H.

Bây giờ, trở lại vấn đề Trà Toàn. Khi bị Vua Lê đuổi đánh, Đồ Bàn thất thủ, Trà Toàn có đem theo vàng bạc châu báu chạy trốn. Nhưng khi ông ta bị bắt, kho châu báu ấy đã được chôn dấu đâu mất.

Tuấn ngắt lời :

— Truyện của vị vua cuối cùng đất Chiêm Thành có liên quan gì đến bí mật ở vùng này không ?

— Có chứ. Hai ông bố của chúng mình đã bàn đến vấn đề ấy dưới gốc cây ổi. Hai bố cho rằng bọn tay sai của thực dân và cộng sản rất có thể đã lợi dụng câu truyện đó để xúi bầy tướng lạc thảo Hắc Xà — vốn vẫn tự nhận là dòng dõi Chiêm Thành — nổi loạn. Ngoài ra còn truyện kho vàng ấy nữa. Biết đâu nó chẳng được chôn dấu đâu đây ?

Tuấn vỗ tay lên trán, lăm bằm :

— Kho vàng của Trà Toàn ! kho vàng...

Bất giác Tuấn đưa mắt nhìn về phía sở mỏ. Đàm theo dõi tia mắt của bạn vùng thốt :

— Trời, thôi đúng rồi... có lẽ trên mỏ họ đã tìm thấy chẳng ?

— Đúng hơn, theo tôi nghĩ, nếu kho vàng ấy có thật, nó phải được chôn dấu trong đất mới phải. Khoảng cách từ mỏ tới ngôi đền Chàm có xa lắm không ?

— Chỉ độ hơn một ngàn thước. Nhưng ngôi đền như tôi đã nói, đã hoàn toàn sụp đổ trong một trận động đất rồi.

— Dù bị sụp đổ, thì vị trí của nó vẫn còn đó. Mà kho vàng nếu được chôn dấu, tất phải nằm dưới đất sâu. Không biết ở trên mỏ người ta có đào những đường hầm dài cả ngàn thước không nhỉ ?

Đàm mở tròn mắt nhìn Tuấn, rồi như hiểu được ý nghĩ của bạn muốn nói gì, thốt reo :

— Dĩ nhiên là được. Đào một đường hầm đối với dân mỏ dễ ợt mà ! Tôi đã thấy họ làm rồi. Họ nờ mìn rồi cho « goòng » vào chỗ những đất đá sụp xuống chỗ ra bằng đường rầy. Anh nghĩ đúng đó ! có lẽ trong khi đào hầm, họ đã gặp kho tàng của Trà Toàn chôn dấu !

Tuấn mỉm cười :

— Tùy cậu, nhưng đây chỉ là giả thuyết thôi nhé. Chưa có gì chắc cả !

Đàm hăm hở :

— Khởi còn hồ nghi gì nữa. Ba tôi đã nói với bác Diệp là trên mỏ người ta xì xào ghê lắm. Tất nhiên khám phá ra được đều bí mật như thế họ phải dấu nhem đi chứ. Ai dại gì nói hở ra để mọi người xông vào tranh cướp !

Tuấn nói :

— Nếu đúng như tụi mình nghĩ, thì ai là người đã khám phá ra kho tàng của Trà Toàn ?

— Chắc ông Hùng, ông giám đốc sở mỏ. Dĩ nhiên cả mấy ông kỹ sư trên ấy cũng biết...

— Và cả hai ông bố nhà mình nữa ! Theo như ba Đàm nói thì ông Hùng đã báo cho chính phủ biết rồi. Như thế là phải lắm.

— Phải cái khi khô gì ? Nói ví dụ như anh với tôi, chúng mình khám phá ra một kho tàng chôn dấu dưới đất, chúng mình cứ lặng lẽ đào lên rồi chia nhau chứ !

Tuấn cười :

— Không thể giản dị như thế được. Những tài sản vô chủ phải thuộc về quốc gia. Ai tìm được một kho tàng chôn dấu phải khai báo với nhà chức trách để chính quyền truy nguyên xem kho tàng đó thuộc về ai. Nếu không có người thừa kế, nghĩa là vô chủ, tức nhiên của ấy thuộc về sở hữu của Quốc gia. Người tìm ra kho tàng chỉ được hưởng một phần nào theo luật định.

Đàm vỗ đùi :

— Anh vừa nói tới người thừa kế phải không ? Nếu đúng đây là kho tàng của Trà Toàn chôn dấu, nói chung của người Chiêm thành, thì...

— Thì sao ?

Mặt Đàm ngây ra :

— Hắc xà ! Việc này hẳn có liên quan tới tên tướng cướp ấy. Có lẽ hẳn đã phong thanh biết truyện này rồi và đang bí mật tập hợp thủ hạ...

Nhưng Tuấn chợt đưa tay lên miệng :

— Xuyt, im !

..

Tuấn dướn người, nghiêng đầu nghe ngóng. Có tiếng vó ngựa rồn rập tới gần. Đàm nói :

— Chắc chú B'Him đưa chị Bạch Liên đi tìm tụi mình. Nhất định đừng để cho họ biết mình ở đây, nghe đại huynh ? "Cấm thành" của tụi mình mà !

— Đồng ý, nhưng...

— Không nhưng gì hết. Mình dẫu luôn cả chị Bạch Liên. Đàn bà họ hay phá bình mình nhiều thứ lắm!

Tuấn không khỏi mỉm cười về câu nói của Đàm. Như để giải thích thêm, Đàm tiếp:

— Ở nhà, lắm lúc tôi cứ bị chị Dung cự nự hoài. Chị ấy không bao giờ để mình yên làm những điều mình thích.

Tiếng vó ngựa đã tới gần. Đàm ra dẫu cho Tuấn ngồi yên, rồi bò sát ra mép đá nhìn xuống. Anh bỗng giật mình quay lại thì thảo:

— Không phải họ... Anh lại đây mà coi!

Tuấn bò lại nép bên Đàm. Phía dưới, cách tầng đá hai người nấp độ một trăm thước có một đường mòn lượn khúc quanh các mô đá. Trên đường thấp thoáng ba bóng nhân mã nối đuôi nhau. Người đi đầu và đi cuối là người Thượng. Người thứ ba đi giữa là một thanh niên Việt Nam cao lớn, nét mặt rắn rỏi, mái tóc tung rối trên trán. Thanh niên ngồi thẳng mình trên ngựa, xem chừng không được thoải mái, hai tay quặt ra phía sau lưng.

Đoàn nhân mã đó men dưới tầng đá của Tuấn và Đàm đang nấp. Tuấn chợt nhận ra con ngựa của người thanh niên Việt do người Thượng đi đầu dắt, còn thanh niên bị trói thúc ké hai tay. Chờ cho bọn họ đi khuất Tuấn mới hỏi Đàm:

— Ai thế?

— Tôi không biết hai người Thượng, nhưng người thanh niên kia là Phong. Anh ta là một người vui tính, tháo vát làm đủ mọi nghề và thường qua lại vùng này.

— Anh ta bị trói, không biết họ định đưa anh ấy đi đâu?

Đàm lắc đầu:

— Chịu... không đoán nổi.

— Hay tội mình thử theo xem?

— Tôi cũng định như thế.

Cả hai vợ vội lấy thức ăn còn lại cho vào túi và tuột xuống khỏi "vọng đài". Hai con ngựa vẫn bình thản gặm cỏ bên vũng nước.

Đàm nói:

— Mình không nên đi ngựa vì sẽ bị lộ. Cứ để chúng đấy, lát nữa mình sẽ quay lại tìm sau.

Hai người chạy ngược trở lại cửa hang xuống đường mòn, đảo mắt nhìn quanh. Mặt trời lúc ấy đã lên cao, nhưng cảnh vật vẫn hoàn toàn chìm

lặng vào trong hoang vắng. Theo tiếng vó ngựa gõ lóc cóc Tuấn Đàm tới một mô đất. Đàm leo lên nằm áp bụng xuống nghe ngóng. Khá lâu Đàm xuống cho biết :

— Không thấy họ đâu cả.

Tuấn thắc mắc :

— Lạ nhỉ ! Họ chưa thể đi xa được, vì không thể phóng nhanh với một người bị trời dẫn theo. Hay họ...

Nhưng Tuấn chợt im. Một giọng nói vừa đột ngột cất lên chỉ cách chỗ hai người nấp chừng mười bước. Giọng nói đầu lơ lơ của người Thượng, tiếp đến giọng gay gắt của Phong. Hình như Phong cương lại không chịu tới một nơi mà hai người kia muốn đến.

Cuộc cãi vã kéo dài chừng ít phút : Phong vẫn nhất định phản kháng trong lúc hai người Thượng giận dữ quát tháo. Đàm và Tuấn câm nín nép sát bên nhau, bắn khoăn lo sợ không biết phải làm gì.

V

CÓ tiếng roi quất và tiếng hét đau đớn, giận dữ của Phong. Anh gầm lên :

— Đồ khồn, rồi tụi bay biết tay tao !

Roi lại quất xuống vun vút.

Tuấn và Đàm tái mặt nhìn nhau. Cả hai đều sôi máu, nhưng lưỡng lự chưa dám lộ mặt. Phong vẫn gầm thét, ngọn roi quất xuống vẫn tiếp tục ác liệt.

Không thể chịu được nữa, Tuấn Đàm vùng chạy đến chỗ Phong đang bị hành hạ. Một tảng đá lớn chắn ngang lối đi. Không lưỡng lự, Đàm đưa mắt cho Tuấn rồi trèo lên đề nhòm xuống.

Dưới chân tảng đá là một khoảng trống khá rộng, và phía bên kia, đối diện với chỗ Đàm nấp là một vách núi thẳng đứng. Chính ở dưới vách núi này Phong đang bị bọn người kia hành hạ, trong lúc mấy con ngựa của họ thản nhiên gặm cỏ.

Hai người Thượng đè Phong nằm dưới đất, người quất roi xuống lưng anh, người cố cột chân anh lại, nhưng Phong vùng vẫy mãnh liệt.

Tuấn và Đàm sau khi quan sát tình hình, hiểu ngay tại sao Phong bị đưa tới đây. Sát chân vách núi, ngay sau lưng hai người có một lỗ hổng, có lẽ là cửa khe đưa vào hang núi. Chắc bọn hai người kia muốn trời Phong nhốt vào đó, và lấp kín cửa hang lại.

(Còn tiếp)



Hộp thư

Tuổi Hoa

Bạn Tuấn (Gia định) : Xin lỗi bạn đã không phúc đáp các thư trước, mong bạn thông cảm vì hằng ngày bạn biên tập nhận được quá nhiều thư, lại không có giấy để trả lời. Cảm ơn bạn đã hiểu và ủng hộ mục đích của chúng tôi. Nếu ai cũng như bạn, đều ghi nhận thiện chí của chúng tôi thì thật đáng mừng. Mong bạn góp thêm ý kiến về tờ báo của chúng ta.

D.T (?) «Thọ giáo» khá hay, xin cho biết tên thật (không viết tắt) và địa chỉ, để đăng vào sổ tới. Mong nhận được các sáng tác khác.

Kim Dao Phương (Huế) Châu quốc Hương nhờ nhắn với Phương là Hương mong thư của Phương ghé thăm đó.

Bích Lan (Nha Trang) chú ghi nhận đề nghị của cháu khi tìm được người phụ trách.

Ng.T.Quyên (Đà Nẵng) Báo trẻ không phải lỗi tại chú đâu, mà tại đường xa cách trở, đôi khi bị «nghẽn» một vài ngày đó cháu ạ. Những sách của T.S.T.H đều có bán ở Đ.N. và hiện đã có cuốn thứ 3.

Mỹ Linh (Qui Nhơn) ViVi là «trai» Muốn gửi thư cho chú hay ai trong Tòa soạn cứ đề về 38 Kỳ Đồng Saigon.

Nguyễn Phước Thanh (B.M.T) Em có thể chọn những bút nhóm nào em thích, Tuổi Hoa thường giới thiệu mỗi kỳ trong Tin Tức T.H. «Chú Thỏ Đẻ» đang chờ tái bản em ạ.

Thu Nhi (Khánh Hội) Bài cứ gửi về cho anh cũng được. Tùy theo loại bài, anh sẽ chuyển cho người phụ trách.

Phạm Màu Tím (Qui Lai) Chú rất vui khi đọc thư cháu vì biết trong G.Đ.T.H có một người có chí như cháu. Thư cháu có thể gửi thẳng cho Q.Di. Chị Duyên sắp từ già Tuổi Hoa đề lên xe hoa rồi. Thắc mắc của cháu khỏi cần giải đáp nữa nhé.

Thy Vũ (Huế) chú chỉ biết Quang Thi ở cùng nơi với cháu vậy thôi.

Nguyễn Chuyền (An Giang) Anh báo động dùm em với ông Bưu Điện nhé «Ông Bưu Điện ơi, bọn trẻ ở An Giang cứ mất báo Tuổi Hoa hoài đấy ông ạ. Xin ông vui lòng, đem lại niềm vui thường xuyên cho chúng».

Vy Đề (Sg) Bài gửi đăng vẫn theo đúng thể lệ cũ không có gì thay đổi cả.

Phạm Việt Hùng (An Xuyên) Các em cứ theo dõi Tuổi Hoa và gửi bài của bút nhóm các em về. Bài muốn có nhuận bút, nhớ ghi rõ điều kiện ấy trên đầu bài.

Kim Hoài (Huế) Lần sau em nhớ ghi Bút hiệu và địa chỉ dưới mỗi bài đề tiện khi đăng sẽ gửi báo biểu.

T.T.H (Sg) Đúng ViVi nhà ta đó. Trông hẳn xuất hiện trên TiVi quē một cục nhĩ !

Phương Linh (Sg) Nếu nhà em gần Tòa soạn T.H. thì khi có bài cứ đưa tay lại vừa tiện vừa đỡ tốn tiền tem.

Huyền Linh (Gia đình) Đòi trả lời em những 5 giòong kia à ? Năm chữ thôi nhé : Nhận em vào G.Đ T.H đó !

Sếu Hoàng Vi (Tây Ninh) Chắc cháu có họ với hiệp sĩ Cò nên chú đoán cháu là trai đấy. Mừng cháu vừa thi đậu.

Lê Thị Lộc (Phong Dinh) Các câu hỏi của cháu đã chuyển cho anh H.Đ. Cấp. Đã ghi nhận cháu vào gia đình T.H.

Xuân Nam (Saigon) Tuổi Hoa ra mỗi tháng 2 kỳ (Bán nguyệt san) nên em nhận được 2 số mỗi tháng là phải rồi. Bài G.Đ.B.S khá vui. Nhưng cần chờ sửa lại đã.

Trần Minh Sơn (Qui Nhơn) Những sách của T.S.T.H đều có bày tại các tiệm sách. Tuy nhiên nếu ở Q.N chưa có, em có thể nhờ mua ở Saigon. Giá 30đ mỗi cuốn

Quốc An (Sàdec) Cháu cứ tiếp tục cho tới khi nào được chọn, và đừng nản lòng vội. Nên chọn đề tài mới hay hơn.

BÀI NHẬN ĐƯỢC :

T. Hoàng Phương, Hoài Phương, Nguyễn ngọc Quốc, Thanh Trang, Vũ Khanh, Hà Uyên Phương, Thương Hoài Thương, Quỳnh Phương, Di Quốc Tuyên, Thu Thủy Nguyễn Khiếu, Muội Muội. Hồ đắc Vũ, Kym Minh Hoàng, Vỹ Đề, Thanh vân, Trần thị Mỹ Hoàng (Áo trắng), Phi đoàn Thanh, Lê cáo Nguyễn, Hương sao Băng, Linh Nhân Hạnh, Hoài Quyên (2), Hoàng Kim văn Hiếu, Quỳnh Tâm, Khanh Tâm Thu, Velosolex (2), Jacqueline (2) Phương Tử (Nhóm thơ S.T.T.) Lam Sơn, Phan thị Khánh Như, Hoàng yến Linh, Trần yên Thủy, Hoài Bảo, Thiều Hải, Thanh Lam, Thùy Mai (3), Vương thị Thu Tím, Thu nhật thu, Quốc Việt (2), Triều Dương Linh Xuân, Trần thúy Phương Linh, L.T, Hùng (Đà Lạt), Xuân Nam, Nguyễn Thụy Vân, Phan huy Trộm, Thúy Dung, Nguyễn thanh Thủy, Định Quốc, Minh Thệ, Châu thị Loan, Thi văn đoàn Mây Trắng, Trần thanh Lan, Việt hồng Anh, Hương lệ Thủy Thúy Dung, Thúy Hương, Diệp Thảo Thanh Trí (2) Thủy Mi, Phạm thực Linh (2) TN Thanh Trang Phan thị Bát Tiên, Hoàng Minh Phương, Dạ Thảo, Lê thị Thanh Hải (2), Thy Oanh, Thu Nhi, K.T Trúc giao Hương, Huyền Huế, Thanh Thủy, Trang Thy, Nguyễn Hùng, Hải Châu, Tổ Loan (Nhà Trang) (2), Thụy Ngọc, Trần thị Hậu, Hoài Phương, Viêt Hùng Anh, Trầm Vi, Vỹ Đề, Yên Thủy. Thu nhật Thu, Thu Huệ, Phạm thị Mỹ Hạnh, M.Hương, Trần thị Mỹ Hoàng, Tương Như, Huyền Long Khánh, Đỗ thị Hồng Diễm, Kiều mộng Lan (Nhóm Áo trắng nữ sinh), Anh Tuấn, Ngô văn Già, Phan văn Hiếu, Thế Hà (Bút nhóm Gló Hiên) Ái ngọc Tâm, Bé Hoài Thu, Thái Cận 4, Châu Nghiêm (2), Bạch Sa, Tàn ngọc Thủy, Hương độc Giang.

V.T.T.H. đã nhận được thi-phẩm của các Bạn :

Lê Thắng P.N.(2)- P.Đ B (2)- Lê Xuân Quân (2) Nguyễn thế Vinh - Trường Giang - Thy Vũ (2)- Kiều Mộng Lan- Bàu Đồng- Xuân Việt(2)- Thanh Thu(3)- Nhật Dung(5) Đỗ tư Long (19) Thanh Huyền Nguyễn Ngã- P. 18-Quang Thảo -T2HD- (4)Phan Anh Tuấn- Phương Thùy(3) Mạc Thu Phong- Trần Lê Dũng(8)- Nhật Dung(27)- Phương Thùy Thy(2)- Lê Nguyễn Mynh- Nguyễn thị Thụy Vân(4)- Võ Đức Biếc- Bàu Đồng(5)- thịLoan(2) Hải Hồng Trinh(2)- Hải triều Ca- Nhà Trang(3) Phan Nhật Chiêu- Quyên Trinh- Thu Nhi(2)- N.Đ.- Trường Giang, Bạch Chi Uyên Chi(3), Thương Tử Kim(2), Trường Văn Tiến, Ngọc Huỳnh Ca(2), Phạm thị Như Mai, Mai thanh Huyền, Trần thủy Phương Linh(4), Lê Đỗ, Hùng Phong(4), Hà Uyên Phương, L.T., Bạch Chi Uyên Chi(2), Phan thị trầm Ca(2) Mạc Văn Phương Uyên(5), Nam Thiên(2) Thúy Nhi(2) Miên Chi,



● Bảng vàng đề tên

Quốc Hùng, người thơ quen thuộc của VTTH, vừa thi đậu lên năm thứ nhất Y khoa Đại Học Sài Gòn.

Hùng cũng nhờ loan báo: «Một số anh em ở Mỹ Tho rất mong các bạn bốn phương hợp tác để thành lập một nhóm thơ văn. Xin gửi thư về Quốc Hùng, 154/4 Nguyễn Huệ, Định Tường».

● Tên tò rồi bồ ơi!

Khỉ Già ngoài Huế chẳng hiểu lượng được tin sốt dẻo ở đâu mà lại cấp tốc gửi về mừng Anh Cả hai câu thơ:

«Hăm ba, tháng tám, năm ni,
Ngày mà anh cả hì hì, ha ha»

Ý hân Khỉ Già tưởng Anh Cả sắp có một sự rựu hồng pháo nổ chứ gì? Lầm to rồi, vì anh Cả đã có gần đủ một tiề đội nhóc con rồi. Thế là Khỉ già nhà ta mất hai câu thơ và một tràng pháo tay rồi nhé.

● Thiệp hồng

Bây giờ đến chuyện vui mừng thật:

Gia đình Tuổi Hoa vừa nhận được hồng thiệp của chị Đoàn thị Phin, cựu nhân viên thường trực của tòa soạn báo tin sẽ lên xe hoa vào ngày 9 tháng 9 năm 1967 (nhằm ngày 6 tháng 8 năm Đinh Mùi). Gia đình Tuổi Hoa thành thật chia vui cùng chị và chúc anh chị suốt đời hạnh phúc.

● Hoa Hồng Đà Lạt

Tòa soạn vừa nhận được một bó hồng của Hoàng Mai từ Đà Lạt gửi về tặng Ban biên tập. Hoàng Mai còn cần thận chỉ bảo cách cắm hoa nữa.

Thành thực cảm ơn Hoàng Mai rất nhiều.

● Chợ đen chợ đỏ

Đến Tuổi Hoa mà cũng bị lôi vào bán trong chợ đen nữa; các phóng viên vừa đánh điện về cho biết như vậy. Mong lắm sao Tuổi Hoa sẽ bán đúng giá để bạn đọc khỏi thắc mắc.

● Tin Thi Văn Đoàn

— Thi Nhóm Áo trắng Nữ Sinh vừa được thành lập vào đầu hạ 1967 với những tâm hồn trẻ yêu thi văn, muốn nói lên cảm nghĩ của mình trước Tình Yêu, Quê Hương, và cuộc sống. Áo Trắng Nữ Sinh đã được giới thiệu trên đài phát thanh trong chương trình của ban thi văn Mây Tàn.

Thành phần chính: — Cố vấn chủ trương: nhà thơ Lâm Mạc Thương, Trưởng Nhóm: Kiều Mộng Lan (Gia Long), Thư ký: THN Hoa Hồng Lệ (Thời Đại): Ngoại Giao: Tuyết Lan (Gia Long), Hoài Lệ Nhung (Gia Long), Nguyễn Linh Ngọc (Gia Long) và Dạ Nguyệt (Gia Long), Văn Đài (Hoài An), Thương Hồng Lan (Kiến Thiết).

Áo trắng Nữ Sinh tha thiết chờ đón sự cộng tác của các bạn. (miễn nhận nam đoàn viên). Địa chỉ liên lạc: Kiều mộng Lan, 339/20c Trương Minh Giảng. Sài Gòn.

— Bút Nhóm thi văn Hoài Mộng được thành lập vào đầu mùa thu 66 do «Phi đoàn Thanh» sáng lập và chủ trương. Bút nhóm sẽ ra một giai phẩm Xuân 68 với nhan đề «Giai phẩm Xuân thi văn Hoa thời đại 68».

Tổng thư ký: Mai thanh Phượng; Thư ký: Mộng Xương.

Mong được sự hợp tác của các bạn bốn phương.

Bài vở hình ảnh gửi về: Phi đoàn Thanh, 11 Trần Nhân Tôn Sài Gòn.

Địa chỉ liên lạc: Đinh Tuấn: 139 Phan thanh Giản Sài Gòn.

— Giới thiệu kỳ sau: Văn Nghệ Mây Trời Việt..

• Nhắn tin với các Phóng Viên Tuổi Hoa

Nhiệm vụ của quý vị chỉ là ghi nhận lại những mẩu tin về GĐTH và tờ báo của chúng ta mà thôi.

Hiện nay cần được các phóng viên cung cấp loại bài «nét đẹp quê hương»: nói về miền mình đang sinh sống: khung cảnh địa dư, văn hóa, tập quán, v.v. nếu có kèm hình ảnh càng tốt. Nếu quý vị ủng hộ, chúng ta sẽ thành lập một mục mới trong tờ báo mục «Nét đẹp quê hương» do đoàn Phóng viên Tuổi Hoa thực hiện. Quê hương chúng ta có nhiều cái đáng nói lắm chứ.

Mong tin rất nhiều.

• Cáo lỗi

Số báo kỳ này đã thiếu mất mục Tuổi Hoa lai rai, và Truyện Tranh «Bạch Liên trở tài thám tử» vì cả hai anh H. đ. Cấp và ViVi đều được lệnh trình diện nhập ngũ.

Nhưng Anh H. đ. Cấp cận thị nặng, cặp kính dày cả tấc... còn ViVi thì sắp thi tốt nghiệp nên hy vọng sẽ được hoãn cả hai. Và hẹn tái ngộ với các bạn T. Hoa vào kỳ tới.

GIẢI ĐÁP TRANH ĐỐ — SỐ 75

Đa số các em đều chú ý tới cánh cửa sổ xếp phòng anh Hoàng Đăng Cấp mở rộng và đoán anh Phó Nhóm Lý Minh đã chui vào đánh cắp bản phản ứng một số 6.

Bạch Liên trả lời các bạn đây: «Các bồ ơi, thấy không có vụ trộm nào xảy ra nên bác Trần Tâm cùng anh Hoàng Đăng Cấp muốn thử tài các bạn và Liên đấy. Anh Cấp thì vờ làm mất bản phản ứng. Chứ đã là phản ứng một mà lại đề trên bàn không cất vào tủ kín. Khi đi khóa cửa chính còn cửa sổ thì mở toang hoang. Còn bác Tâm thì khôn khéo chọn bốn người có tiền án, một người ốm nhom còn ba người kia thì mập tù lù cốt để lừa Liên và các bồ là anh ốm chui vào cửa sổ. Chứ bốn người tình nghi (do bác Tâm chỉ định) kia nào có biết anh Hoàng Đăng Cấp cũng như phản ứng một của anh» Thế là Bạch Liên được bác Trần Tâm và anh Cấp dẫn đi khao một chiều kem ở Brodard. Khoái ghê. Trong số các thám tử gần xa gửi về chỉ có hai em Nguyễn Thị Hoa ở Đà Lạt và Lê Thị Kim Hằng học trường Trương Minh Giảng đã đáp gần đúng như câu trả lời.



tủ sách
TUỔI HOA

Đã phát hành :

• **CHÚ THỎ ĐẸ**

Bích-Thủy



CHU THO DE



LONG ME

• **LÒNG MẸ**

Nhật-lệ-Giang

• **CON TÀU BÍ MẬT**

Nguyễn-trường-Sơn



CON TAU